

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
62	<b>TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT HƯNG YÊN</b>	<b>SKH</b>			<b>2.400</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tuyển sinh trong cả nước</li> <li>- Trường không tổ chức thi mà xét tuyển đại học và cao đẳng dựa trên kết quả kì thi tuyển sinh đại học năm 2010 theo đề thi chung của Bộ GD&amp;ĐT của những thí sinh dự thi khối A,D<sub>1</sub> có đăng kí nguyện vọng học tại trường Đại học SPKT Hưng Yên.</li> <li>- Điểm trúng tuyển theo ngành và theo khối thi.</li> <li>- KTX có thể tiếp nhận đối với khoá tuyển sinh năm 2010: 500 chỗ.</li> </ul>
	Huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên ĐT: (0321) 3713081					
	<i>* Các ngành đào tạo đại học.</i>				<b>1.800</b>	
	- Công nghệ thông tin (có 3 chuyên ngành Công nghệ máy tính, Mạng máy tính và truyền thông, Công nghệ phần mềm)		<b>101</b>	<b>A, D<sub>1</sub></b>		
	- Công nghệ kĩ thuật điện (có 3 chuyên ngành Tự động hóa công nghiệp, Cung cấp điện, Đo lường và điều khiển tự động)		<b>102</b>	<b>A</b>		
	- Công nghệ kĩ thuật điện tử (có 3 chuyên ngành Điện tử công nghiệp, Điện tử tin học, Điện tử - Viễn thông)		<b>103</b>	<b>A</b>		
	- Công nghệ chế tạo máy		<b>104</b>	<b>A</b>		
	- Công nghệ kĩ thuật cơ khí (gồm các chuyên ngành: Công nghệ hàn, Tự động hoá thiết kế công nghệ cơ khí)		<b>105</b>	<b>A</b>		
	- Công nghệ kĩ thuật ô tô (có 2 chuyên ngành: Công nghệ kĩ thuật ô tô; Cơ điện tử ô tô)		<b>106</b>	<b>A</b>		
	- Công nghệ May (gồm các chuyên ngành: Công nghệ may, Thiết kế thời trang, Kinh tế và Quản trị thời trang)		<b>107</b>	<b>A, D<sub>1</sub></b>		
	- Sư phạm kĩ thuật công nghiệp (GV THPT)		<b>108</b>	<b>A, D<sub>1</sub></b>		
	- Công nghệ Cơ điện và bảo trì		<b>109</b>	<b>A</b>		
- Công nghệ Cơ - Điện tử		<b>110</b>	<b>A</b>			

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
	- Công nghệ kĩ thuật hoá học (Gồm các chuyên ngành: Công nghệ điện hoá và các hợp chất vô cơ, Công nghệ các hợp chất hữu cơ - Cao su và chất dẻo, Máy và Thiết bị công nghiệp hoá chất – Dầu khí )		<b>111</b>	<b>A</b>		
	- Công nghệ kĩ thuật môi trường (gồm các chuyên ngành: Công nghệ môi trường; Quản lí môi trường)		<b>112</b>	<b>A</b>		
	- Quản trị kinh doanh		<b>400</b>	<b>A,D<sub>1</sub></b>		
	- Kế toán		<b>401</b>	<b>A, D<sub>1</sub></b>		
	- Tiếng Anh		<b>701</b>	<b>D<sub>1</sub></b>		
	<b>* Các ngành đào tạo cao đẳng:</b>				<b>600</b>	
	- Công nghệ thông tin		<b>C65</b>	<b>A,D<sub>1</sub></b>		
	- Công nghệ kĩ thuật điện		<b>C66</b>	<b>A</b>		
	- Công nghệ kĩ thuật điện tử		<b>C67</b>	<b>A</b>		
	- Công nghệ cơ khí chế tạo		<b>C68</b>	<b>A</b>		
	- Công nghệ hàn & gia công tấm		<b>C69</b>	<b>A</b>		
	- Công nghệ kĩ thuật ô tô		<b>C70</b>	<b>A</b>		
	- Công nghệ bảo trì và sửa chữa thiết bị		<b>C71</b>	<b>A</b>		
	- Công nghệ cơ - điện tử		<b>C72</b>	<b>A</b>		
	- Công nghệ may		<b>C73</b>	<b>A,D<sub>1</sub></b>		
	- Sự phạm kĩ thuật công nghiệp (GVTHCS)		<b>C74</b>	<b>A,D<sub>1</sub></b>		
<b>63</b>	<b>TRƯỜNG ĐẠI HỌC SỰ PHẠM KỸ THUẬT NAM ĐỊNH</b>	<b>SKN</b>			<b>1.210</b>	<b>* Vùng tuyển sinh:</b> Cả nước <b>* Đại học, Cao đẳng khối A</b> Trường Đại học Sự phạm kỹ thuật Nam Định không thi tuyển mà lấy kết quả
	Đường Phù Nghĩa, phường Lộc Hạ, TP. Nam Định; ĐT: (0350). 3637804.					

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
	Website: <a href="http://www.nute.edu.vn">http://www.nute.edu.vn</a>					
	<b>Các ngành đào tạo đại học - khối A</b>				<b>810</b>	<p>thi Đại học năm 2010 của những thí sinh đã thi khối A theo đề thi chung của Bộ GD&amp;ĐT vào các trường đại học để xét tuyển đại học và cao đẳng trên cơ sở hồ sơ đăng kí xét tuyển của thí sinh.</p> <p>- Trong 810 chỉ tiêu Đại học có 300 chỉ tiêu đào tạo ĐHSPKT, 500 chỉ tiêu đào tạo ĐH Công nghệ Kỹ thuật.</p> <p>- Sinh viên Cao đẳng, ĐH Công nghệ Kỹ thuật được phép đăng kí học nghiệp vụ sư phạm để có đủ điều kiện làm Giáo viên.</p> <p>- Sinh viên tốt nghiệp CĐ Công nghệ Kỹ thuật được phép đăng kí dự thi liên thông lên đại học hệ chính quy</p> <p>* <b>Đại học liên thông:</b> 500 chỉ tiêu - thời gian đào tạo 1,5 năm</p> <p>- Môn thi: Cơ sở ngành và Chuyên ngành</p> <p>- Ngày thi: 05 và 06/09/2010</p> <p>* <b>Cao đẳng kỹ thuật khối K, Nhà trường tổ chức thi tuyển:</b></p> <p>- <b>Đối tượng</b> : Tuyển những thí sinh đã tốt nghiệp Trung cấp nghề hoặc CNKT bậc 3/7 đúng với ngành đào tạo và tốt nghiệp THPT hoặc tương đương.</p> <p>- Ngày thi: 08, 09/08/2010.</p> <p>- Môn thi:</p> <p>+ Ngành C81 thi: Toán, Lí và Lập trình Pascal</p> <p>+ Ngành C82, C83 thi: Toán, Lí và Cơ sở Kỹ thuật điện</p> <p>+ Ngành C84, C85, C86 thi: Toán, Lí và Vẽ kỹ thuật</p> <p>* <b>Chỉ tiêu hệ không chính quy:</b> 200 chỉ tiêu Đại học Công nghệ Kỹ thuật khối A,</p>
	- Tin học ứng dụng		<b>101</b>	<b>A</b>		
	- Công nghệ kĩ thuật điện, điện tử		<b>102</b>	<b>A</b>		
	- Công nghệ kĩ thuật điện		<b>103</b>	<b>A</b>		
	- Công nghệ tự động		<b>104</b>	<b>A</b>		
	- Công nghệ chế tạo máy		<b>105</b>	<b>A</b>		
	- Công nghệ hàn		<b>106</b>	<b>A</b>		
	- Công nghệ kĩ thuật ô tô		<b>107</b>	<b>A</b>		
	- Khoa học máy tính		<b>108</b>	<b>A</b>		
	<b>Các ngành đào tạo cao đẳng khối A + K</b>				<b>400</b>	
	<b>Khối A, gồm:</b>					
	- Công nghệ thông tin		<b>C71</b>	<b>A</b>		
	- Công nghệ kĩ thuật điện, điện tử		<b>C72</b>	<b>A</b>		
	- Công nghệ kĩ thuật điện		<b>C73</b>	<b>A</b>		
	- Công nghệ tự động		<b>C74</b>	<b>A</b>		
	- Công nghệ chế tạo máy		<b>C75</b>	<b>A</b>		
	- Công nghệ hàn		<b>C76</b>	<b>A</b>		
	- Công nghệ kĩ thuật ô tô		<b>C77</b>	<b>A</b>		
	<b>Khối K, gồm:</b>					
	- Công nghệ thông tin		<b>C81</b>	<b>K</b>		
	- Công nghệ kĩ thuật điện, điện tử		<b>C82</b>	<b>K</b>		
	- Công nghệ kĩ thuật điện		<b>C83</b>	<b>K</b>		
	- Công nghệ chế tạo máy		<b>C84</b>	<b>K</b>		

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
	- Công nghệ hàn		<b>C85</b>	<b>K</b>		200 chỉ tiêu Đại học liên thông, 100 chỉ tiêu Cao đẳng Công nghệ Kỹ thuật. * Số chỗ trong KTX: 600 HSSV.
	- Công nghệ kỹ thuật ô tô		<b>C86</b>	<b>K</b>		
<b>64</b>	<b>TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT VINH</b>	<b>SKV</b>			<b>1.380</b>	- Tuyển sinh trong cả nước. Số chỗ trong KTX: 800. - Điểm trúng tuyển theo ngành. - Website: <a href="http://www.spktvinh.edu.vn">http://www.spktvinh.edu.vn</a>
	Phường Hưng Dũng, Tp Vinh, Nghệ An. ĐT phòng Đào tạo: 038.3833002.					<b>Hệ Đại học khối A:</b> - Ngày thi, môn thi: theo quy định của Bộ GD&ĐT.
	<b>Các ngành đào tạo đại học:</b>				<b>780</b>	<b>Hệ Đại học liên thông khối K:</b> - Ngày thi: 25 và 26/09/2010. Đối tượng tuyển sinh: <b>thí sinh đã tốt nghiệp Cao đẳng ngành tương ứng.</b> - Môn thi: + Ngành 120: Lập trình PASCAL, Cơ sở dữ liệu + Ngành 121: Lí thuyết mạch điện, Cung cấp điện + Ngành 122: Kỹ thuật mạch điện tử, Kỹ thuật truyền hình + Ngành 123: Vẽ kỹ thuật, Công nghệ chế tạo máy + Ngành 124: Vẽ kỹ thuật, động cơ đốt trong + Ngành 125: Tâm lí học nghề nghiệp, Phương pháp dạy học KTCN
	<b>Các ngành đào tạo đại học (khối A)</b>					<b>Hệ Cao đẳng khối A:</b> - Không tổ chức thi tuyển, mà lấy kết quả thi đại học năm 2010 của những thí sinh đã dự thi khối A vào Trường ĐHSPKT Vinh và các trường đại học
	- Tin học ứng dụng		<b>101</b>	<b>A</b>		
	- Công nghệ kỹ thuật điện		<b>102</b>	<b>A</b>		
	- Công nghệ kỹ thuật điện tử, viễn thông		<b>103</b>	<b>A</b>		
	- Công nghệ chế tạo máy		<b>104</b>	<b>A</b>		
	- Công nghệ kỹ thuật ô tô		<b>105</b>	<b>A</b>		
	- Sư phạm kỹ thuật công nghiệp		<b>106</b>	<b>A</b>		
	<b>Các ngành đào tạo đại học (khối K)</b>					
	- Tin học ứng dụng		<b>120</b>	<b>K</b>		
	- Công nghệ kỹ thuật điện		<b>121</b>	<b>K</b>		
	- Công nghệ kỹ thuật điện tử, viễn thông		<b>122</b>	<b>K</b>		
	- Công nghệ chế tạo máy		<b>123</b>	<b>K</b>		
	- Công nghệ kỹ thuật ô tô		<b>124</b>	<b>K</b>		
	- Sư phạm kỹ thuật công nghiệp		<b>125</b>	<b>K</b>		
	<b>Các ngành đào tạo cao đẳng:</b>				<b>600</b>	
	<b>Các ngành đào tạo cao đẳng (khối A)</b>					
	- Tin học ứng dụng		<b>C65</b>	<b>A</b>		
	- Công nghệ kỹ thuật điện		<b>C66</b>	<b>A</b>		
	- Công nghệ kỹ thuật điện tử		<b>C67</b>	<b>A</b>		

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
	- Công nghệ kỹ thuật điện tử viễn thông		<b>C68</b>	<b>A</b>		<p>trong cả nước theo đề thi chung của Bộ GD&amp;ĐT để xét tuyển, trên cơ sở hồ sơ đăng ký xét tuyển của thí sinh.</p> <p><b>Hệ Cao đẳng kỹ thuật và Cao đẳng sư phạm kỹ thuật liên thông khối K:</b></p> <p>- Ngày thi: 08 và 09/08/2010.</p> <p>- Đối tượng tuyển sinh: + Ngành: C82, C83, C84, C85 thí sinh là <b>công nhân lành nghề (trung cấp nghề) trở lên đã tốt nghiệp THPT hoặc tương đương.</b></p> <p>- Môn thi: + Ngành C82: Toán, Vật Lí, Cơ sở kỹ thuật điện. + Ngành C83: Toán, Vật Lí, Kỹ thuật mạch. + Ngành C84, C85: Toán, Vật Lí, Vẽ kỹ thuật.</p>
	- Công nghệ chế tạo máy		<b>C69</b>	<b>A</b>		
	- Công nghệ kỹ thuật ô tô		<b>C70</b>	<b>A</b>		
	- Sư phạm kỹ thuật công nghiệp		<b>C71</b>	<b>A</b>		
	- Công nghệ cơ khí động lực		<b>C72</b>	<b>A</b>		
	- Công nghệ cơ khí cơ điện		<b>C73</b>	<b>A</b>		
	- Công nghệ hàn		<b>C74</b>	<b>A</b>		
	- Công nghệ cơ điện tử		<b>C75</b>	<b>A</b>		
	<b>Các ngành đào tạo CĐSP kỹ thuật khối K:</b>					
	- Công nghệ kỹ thuật điện		<b>C82</b>	<b>K</b>		
	- Công nghệ kỹ thuật điện tử		<b>C83</b>	<b>K</b>		
	- Công nghệ chế tạo máy		<b>C84</b>	<b>K</b>		
	- Công nghệ kỹ thuật ô tô		<b>C85</b>	<b>K</b>		
<b>65</b>	<b>TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM NGHỆ THUẬT TRUNG ƯƠNG</b>	<b>GNT</b>			<b>1200</b>	<p>+ Vùng tuyển: tuyển sinh trong toàn quốc</p> <p>+ Môn Văn, Sử: thi theo đề thi chung của Bộ GD&amp;ĐT.</p> <p>+ Số chỗ trong KTX có thể tiếp nhận đối với khoá TS 2010: 400;</p> <p>+ Điều kiện tuyển đối với các trường năng khiếu: Đủ sức khỏe học tập theo TT Liên Bộ số 10/TTLB, 18/8/1989.</p> <p>+ <b>Hệ Đại học:</b></p> <p>- <b>ĐHSP Âm nhạc:</b></p> <p>* Ngày thi sơ tuyển: 04/7/2010; Môn thi sơ tuyển: Thanh nhạc và Nhạc cụ. Thí sinh trúng tuyển đợt thi sơ tuyển sẽ tiếp tục dự thi kì thi chính thức.</p> <p>* Ngày thi chính thức: Từ 09-11/7/2010; Môn thi chính thức: Văn, Kiến thức âm</p>
	Km 9+200, đường Nguyễn Trãi, Q.Thanh Xuân, TP. Hà Nội. ĐT: 04.38547301. Website: <a href="http://www.spnttw.edu.vn">http://www.spnttw.edu.vn</a>					
	<b>Các ngành đào tạo đại học:</b>				<b>1.000</b>	
	- Sư phạm Âm nhạc		<b>01</b>	<b>N</b>		
	- Sư phạm Mĩ thuật		<b>02</b>	<b>H</b>		
	- Quản lí văn hóa,		<b>03</b>	<b>R1, R2</b>		
	- Thiết kế thời trang		<b>04</b>	<b>H</b>		
	- Hội họa		<b>05</b>	<b>H</b>		
	- Thiết kế đồ họa		<b>06</b>	<b>H</b>		

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
	<b>Các ngành đào tạo cao đẳng</b>				<b>200</b>	nhạc tổng hợp - Xướng âm, Thanh nhạc - Nhạc cụ. (Hai môn năng khiếu hệ số 2). <b>- ĐHSP Mỹ thuật:</b> * Ngày thi sơ tuyển: 04/7/2010; Môn thi sơ tuyển Hình họa - Tượng, chân dung (240 phút), Thí sinh trúng tuyển đợt thi sơ tuyển sẽ tiếp tục dự thi kì thi chính thức. * Ngày thi chính thức: Từ 09-11/7/2010; Môn thi chính thức: Văn, Hình họa - tượng bán thân (360 phút), Bô cục (360 phút). (Hai môn năng khiếu nhân hệ số 2). <b>- ĐH Quản lí văn hóa:</b> Môn Văn, Sử thi theo đề thi chung của Bộ GD&ĐT, ngày thi theo quy định; Ngày 13-14/7/2010 thi: Khối R1: Thi môn năng khiếu Hùng biện và Biểu diễn (1 trong 4 hình thức: Hát, Múa, Đàn, Tiểu phẩm sân khấu) (môn năng khiếu nhân hệ số 2) Khối R2: Thi môn năng khiếu Hùng biện và Hình họa (môn năng khiếu nhân hệ số 2).
	- Sư phạm Âm nhạc		<b>C65</b>	<b>N</b>		
	- Sư phạm Mỹ thuật		<b>C66</b>	<b>H</b>		
	<b>- ĐH Thiết kế thời trang:</b> Ngày 09/7/2010 thi môn Văn; Ngày 13-14/7/2010 thi môn năng khiếu Hình họa Tượng bán thân (240 phút) và Trang trí (240 phút) (2 môn năng khiếu nhân hệ số 2).					
	<b>- ĐH Hội họa:</b> * Ngày thi môn Văn: 09/07/2010; ngày thi năng khiếu: 13-14/7/2010. Hình họa người toàn thân nam (360 phút) và Bô cục (360 phút) (2 môn năng khiếu nhân hệ số 2)					
	<b>- ĐH Thiết kế đồ họa:</b> * Ngày thi môn Văn: 09/07/2010; ngày thi năng khiếu: 13-14/7/2010. Hình họa – Tượng bán thân (240 phút) và Trang trí (240 phút) (hai môn năng khiếu nhân hệ số 2)					
	+ <b>Hệ cao đẳng sư phạm:</b> xét tuyển từ kết quả thi đại học sư phạm Âm nhạc, sư phạm Mỹ thuật của trường ĐHSP NTTW					
<b>66</b>	<b>TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM THỂ DỤC THỂ THAO HÀ NỘI</b> Xã Phụng Châu, huyện Chương Mỹ, Hà Nội; Điện thoại: (04) 33866899	<b>TDH</b>			<b>900</b>	- Tuyển sinh từ Quảng Bình trở ra. - Thi tại trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Hà Nội bắt đầu từ ngày 8 đến 15/7/2010. - Môn thi khối T: Sinh, Toán (theo đề thi khối B), Năng khiếu TDTT (năng khiếu hệ số 2). - Thí sinh không phải sơ tuyển. Yêu cầu vào ngành TDTT thí sinh phải có sức khỏe tốt, thể hình cân đối, chiều cao tối thiểu: nam cao
	<b>- Các ngành đào tạo giáo viên trình độ đại học ngành Giáo dục thể chất</b>		<b>900</b>	<b>T</b>	<b>700</b>	
	<b>- Các ngành đào tạo giáo viên trình độ cao đẳng ngành Giáo dục thể chất</b>		<b>C65</b>	<b>T</b>	<b>200</b>	
	- Tuyển sinh 150 chỉ tiêu trình độ đại học					

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
	<p>hệ chính quy, đào tạo theo địa chỉ cho địa phương theo đề thi chung (Đợt 2).            Hệ Cao đẳng không tổ chức thi tuyển mà lấy kết quả thi đại học năm 2010 của những thí sinh đã thi vào trường không đủ điểm đại học. Nếu đủ điểm vào học hệ Cao đẳng, trường sẽ gọi vào học cao đẳng.            - Đào tạo theo địa chỉ sử dụng:            + Đại học chính quy: 150;            + Cao đẳng chính quy: 100</p>					<p>1,65m, nặng 50 kg; nữ cao 1,55m, nặng 45 kg.            - Điểm trúng tuyển chung.            - Không tuyển những thí sinh bị dị tật, dị hình, nói ngọng, nói lắp.            - Số chỗ trong kí túc xá có thể tiếp nhận khoá tuyển sinh năm 2010: 900.            - Nội dung thi năng khiếu: Trường sẽ thông báo đến các Sở GD&amp;ĐT và thông báo tại Phòng Đào tạo của trường.</p>
67	<b>TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂY BẮC</b>	<b>TTB</b>			<b>2.500</b>	<p>- Tuyển các thí sinh có hộ khẩu thường trú thuộc các tỉnh từ Hà Tĩnh trở ra.            - Ngày thi, khối thi theo quy định của Bộ GD&amp;ĐT            - Trong 2.100 chỉ tiêu đại học có 300 chỉ tiêu đào tạo theo địa chỉ sử dụng cho các tỉnh vùng Tây Bắc            - Điểm trúng tuyển theo ngành học.            - Thí sinh thi vào các ngành ngoài sư phạm (các ngành: Nông học, Lâm sinh, Chăn nuôi, Bảo vệ thực vật, Quản lí tài nguyên rừng và môi trường, Kế toán, Công nghệ thông tin, Quản trị kinh doanh, Tin học, Tiếng Anh) nếu có nhu cầu có thể đăng kí học lấy chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm.            - Yêu cầu vào ngành Giáo dục Thể chất cao 1,65m, nặng 45 kg trở lên đối với nam; cao 1,55m, nặng 40kg trở lên đối với nữ.            - Thí sinh dự thi khối M không bị dị tật, dị hình, nói ngọng, nói lắp.            - Sau khi thi xong các môn văn hoá, thí</p>
	Phường Quyết Tâm, TP. Sơn La, Tỉnh Sơn La; ĐT: (022)3751703; Fax: (022)3751704 Website: www.taybacuniversity.edu.vn					
	<b>Các ngành đào tạo trình độ đại học</b>				<b>2.100</b>	
	- Sư phạm Toán		<b>101</b>	<b>A</b>	<b>100</b>	
	- Sư phạm Tin học		<b>102</b>	<b>A</b>	<b>75</b>	
	- Sư phạm Vật lí		<b>103</b>	<b>A</b>	<b>75</b>	
	- Sư phạm Hoá học		<b>204</b>	<b>A</b>	<b>75</b>	
	- Sư phạm Sinh học		<b>301</b>	<b>B</b>	<b>75</b>	
	- Sư phạm Ngữ văn		<b>601</b>	<b>C</b>	<b>100</b>	
	- Sư phạm Lịch sử		<b>602</b>	<b>C</b>	<b>85</b>	
	- Sư phạm Địa lí		<b>603</b>	<b>C</b>	<b>85</b>	
	- Giáo dục Chính trị		<b>605</b>	<b>C</b>	<b>85</b>	
	- Sư phạm Tiếng Anh		<b>701</b>	<b>D<sub>1</sub></b>	<b>70</b>	
	- Giáo dục Thể chất		<b>901</b>	<b>T</b>	<b>85</b>	
	- Giáo dục Tiểu học		<b>903</b>	<b>A,C</b>	<b>90</b>	
	- Giáo dục Mầm non		<b>904</b>	<b>M</b>	<b>75</b>	

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
	- Sư phạm Sinh - Hoá		<b>905</b>	<b>B</b>	<b>75</b>	sinh dự thi khối M sẽ tiếp tục thi môn năng khiếu, thời gian để hoàn thành dự kiến là 3 ngày. - Số chỗ trong KTX: 200 chỗ. - 70 chỉ tiêu ngành Tài chính - Ngân hàng do Trường Đại học Kinh tế quốc dân Hà Nội đào tạo và cấp bằng. Địa điểm đào tạo: Trường Đại học Tây Bắc. <b>Hệ Cao đẳng</b> Sư phạm không thi tuyển mà lấy kết quả thi đại học của những thí sinh đã dự thi khối A, C, D1, T năm 2010 theo đề thi chung của Bộ GD&ĐT, đúng vùng tuyển để xét tuyển trên cơ sở hồ sơ đăng kí xét tuyển của thí sinh.
	- Sư phạm Sử - Địa		<b>906</b>	<b>C</b>	<b>75</b>	
	- Sư phạm Toán - Lí		<b>907</b>	<b>A</b>	<b>75</b>	
	- Sư phạm Văn - Giáo dục công dân		<b>908</b>	<b>C</b>	<b>90</b>	
	- Lâm sinh		<b>302</b>	<b>A,B</b>	<b>80</b>	
	- Chăn nuôi		<b>303</b>	<b>A,B</b>	<b>80</b>	
	- Bảo vệ thực vật		<b>304</b>	<b>A, B</b>	<b>80</b>	
	- Nông học		<b>305</b>	<b>A,B</b>	<b>90</b>	
	- Quản lí tài nguyên rừng và bảo vệ môi trường		<b>306</b>	<b>A, B</b>	<b>100</b>	
	- Kế toán		<b>401</b>	<b>A</b>	<b>100</b>	
	- Công nghệ thông tin		<b>104</b>	<b>A</b>	<b>80</b>	
	- Quản trị kinh doanh		<b>105</b>	<b>A</b>	<b>100</b>	
	<b>Liên kết đào tạo trình độ đại học với các trường đại học khác</b>					
	- Tài chính - Ngân hàng		<b>106</b>	<b>A</b>	<b>70</b>	
	<b>Các ngành đào tạo trình độ cao đẳng</b>				<b>400</b>	
	- Sư phạm Toán - Lí		<b>C66</b>	<b>A</b>		
	- Giáo dục Thể chất		<b>C67</b>	<b>T</b>		
	- Sư phạm Sử - Địa		<b>C68</b>	<b>C</b>		
	- Sư phạm Văn - Giáo dục công dân		<b>C69</b>	<b>C</b>		
	- Giáo dục Mầm non		<b>C70</b>	<b>M</b>		
	- Sư phạm Hoá - Sinh		<b>C71</b>	<b>A</b>		
	- Tin học		<b>C72</b>	<b>A</b>		
	- Tiếng Anh		<b>C73</b>	<b>D<sub>1</sub></b>		
<b>68</b>	<b>TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỂ DỤC THỂ THAO BẮC NINH</b>	<b>TDB</b>			<b>800</b>	- Tuyển sinh trong cả nước. - Môn thi khối T: Sinh, Toán (theo đề

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
	Từ Sơn, Bắc Ninh. ĐT: (0241)2217221					<p>khôi B), Năng khiếu TDTT (Năng khiếu hệ số 2). Nội dung chi tiết về từng môn năng khiếu sẽ gửi về các Sở GD&amp;ĐT, niêm yết tại trường và trên trang website: <a href="http://www.dhtdt1.edu.vn">http://www.dhtdt1.edu.vn</a></p> <p>- Ngoài điều kiện chung, thí sinh phải có sức khỏe tốt, thể hình cân đối, không bị dị tật, dị hình, chiều cao tối thiểu là 1,65 m, nặng 45kg đối với nam; 1,55 m, nặng 40kg đối với nữ.</p> <p>- Thí sinh không phải sơ tuyển.</p> <p>- Thi tại trường đại học TDTT Bắc Ninh vào các ngày 9, 10 và 11/7/2010.</p> <p>- Điểm xét tuyển theo ngành học.</p> <p>- Các Sở GD&amp;ĐT gửi hồ sơ đăng kí dự thi về Phòng Đào tạo Trường Đại học TDTT Bắc Ninh – Thị xã Từ Sơn, Bắc Ninh.</p>
	<b>Các ngành đào tạo đại học:</b>					
	- Điền kinh		<b>901</b>	<b>T</b>		
	- Thể dục		<b>902</b>	<b>T</b>		
	- Bơi lội		<b>903</b>	<b>T</b>		
	- Bóng đá		<b>904</b>	<b>T</b>		
	- Cầu lông		<b>905</b>	<b>T</b>		
	- Bóng rổ		<b>906</b>	<b>T</b>		
	- Bóng bàn		<b>907</b>	<b>T</b>		
	- Bóng chuyền		<b>908</b>	<b>T</b>		
	- Bóng ném		<b>909</b>	<b>T</b>		
	- Cờ vua		<b>910</b>	<b>T</b>		
	- Võ		<b>911</b>	<b>T</b>		
	- Vật		<b>912</b>	<b>T</b>		
	- Bắn súng		<b>913</b>	<b>T</b>		
	- Quần vợt		<b>914</b>	<b>T</b>		
<b>69</b>	<b>TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦY LỢI</b>				<b>2900</b>	<p>- Tuyển sinh trong cả nước.</p> <p>- Ngày thi và khôi thi: theo quy định của Bộ GD&amp;ĐT.</p> <p>- Điểm xét tuyển: Có điểm chuẩn vào trường (TLA khác TLS); Có điểm chuẩn xét chuyển TLA về TLS và điểm xét tuyển theo ngành.</p> <p>- Hồ sơ ĐKDT (TLA và TLS) các Sở GD&amp;ĐT gửi về phòng Đào tạo ĐH&amp;SĐH của Trường ở Hà Nội.</p> <p>- Thí sinh ĐKDT vào Cơ sở 2(TLS), nếu trúng tuyển sẽ học tại số 2 Trường Sa, phường 17, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí</p>
	175 Tây Sơn, Đống Đa, Hà Nội Điện thoại: (04)35638069 - (04)35631537 Fax: 04.35638923. Email: <a href="mailto:daotao@wru.edu.vn">daotao@wru.edu.vn</a> <b>Website: www.wru.edu.vn</b>					
	<b>Các ngành đào tạo đại học</b>				<b>2600</b>	
	<b>Thi và học hệ Đại học tại Hà Nội</b>	<b>TLA</b>			<b>2000</b>	
	- Kỹ thuật Công trình (gồm các chuyên ngành: Xây dựng công trình thủy; Xây		<b>101</b>	<b>A</b>	<b>350</b>	

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
	dựng công trình dân dụng và công nghiệp; Xây dựng giao thông; Kỹ thuật đường thủy)					<p>Minh và thị trấn An Thạnh - Bình Dương.</p> <p>- Thời gian đào tạo hệ đại học: 04 năm.</p> <p>- Hình thức đào tạo theo học chế tín chỉ, tạo điều kiện cho sinh viên có thể học lấy hai bằng trong cùng một thời gian.</p> <p>- Từ năm 2008, Trường Đại học Thủy lợi được Bộ Giáo dục &amp; Đào tạo cấp kinh phí và cho phép tuyển sinh hệ đại học chính quy theo chương trình đào tạo tiên tiến hợp tác với trường Đại học Colorado (Colorado State University) của Mỹ, ngành <b>Kỹ thuật tài nguyên nước</b>; Lớp học hoàn toàn bằng tiếng Anh do giảng viên của trường Đại học Colorado và Đại học Thủy lợi phối hợp giảng dạy.</p> <p>- Từ năm 2010, Trường Đại học Thủy lợi được Bộ GD&amp;ĐT cấp kinh phí và cho phép tuyển sinh hệ đại học chính quy theo chương trình tiên tiến hợp tác với đại học McGill – Canada, ngành Kỹ thuật Xây dựng; Lớp học hoàn toàn học bằng tiếng Anh do giảng viên Đại học MacGrill – Canada và Trường Đại học Thủy lợi phối hợp giảng dạy.</p> <p><b>- Chỉ tiêu tuyển sinh 02 Chương trình tiên tiến năm 2010: 100; ngoài ra có 15 chỉ tiêu đào tạo cho tỉnh Hà Giang.</b></p> <p>- Hệ Cao đẳng không thi tuyển riêng mà xét tuyển theo quy định chung của Bộ GD&amp;ĐT. Thí sinh ĐKDT vào hệ Cao đẳng (TLS) nếu trúng tuyển sẽ học tại TT ĐH2 - 74 phố Yên Ninh, Phan Rang-Tháp Chàm, Ninh Thuận.</p>
	- Kỹ thuật tài nguyên nước		<b>102</b>	<b>A</b>	<b>210</b>	
	- Thủy văn và tài nguyên nước		<b>103</b>	<b>A</b>	<b>90</b>	
	- Kỹ thuật Thủy điện và năng lượng tái tạo		<b>104</b>	<b>A</b>	<b>140</b>	
	- Kỹ thuật cơ khí		<b>105</b>	<b>A</b>	<b>140</b>	
	- Công nghệ thông tin		<b>106</b>	<b>A</b>	<b>140</b>	
	- Cấp thoát nước		<b>107</b>	<b>A</b>	<b>75</b>	
	- Kỹ thuật bờ biển		<b>108</b>	<b>A</b>	<b>140</b>	
	- Kỹ thuật môi trường		<b>109</b>	<b>A</b>	<b>70</b>	
	- Kỹ thuật hạ tầng và phát triển nông thôn		<b>110</b>	<b>A</b>	<b>70</b>	
	- Công nghệ kỹ thuật xây dựng (gồm các chuyên ngành: Quản lý xây dựng; Công trình giao thông; Công trình ngầm; Công trình thủy)		<b>111</b>	<b>A</b>	<b>150</b>	
	- Kỹ thuật điện		<b>112</b>	<b>A</b>	<b>70</b>	
	- Kinh tế tài nguyên thiên nhiên		<b>401</b>	<b>A</b>	<b>70</b>	
	- Quản trị kinh doanh		<b>402</b>	<b>A</b>	<b>75</b>	
	- Kế toán		<b>403</b>	<b>A</b>	<b>210</b>	
	<b>Thi và học hệ Đại học chính quy tại CS2</b>	<b>TLS</b>			<b>500</b>	
	- Kỹ thuật Công trình (Xây dựng công trình thủy; Xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp; Xây dựng giao thông; Kỹ thuật đường thủy)		<b>101</b>	<b>A</b>	<b>350</b>	
	- Kỹ thuật tài nguyên nước		<b>102</b>	<b>A</b>	<b>75</b>	

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
	- Cấp thoát nước		<b>107</b>	<b>A</b>	<b>75</b>	- Số chỗ ở trong KTX cho sinh viên trúng tuyển năm 2010: TLA là 300, TLS đáp ứng đủ cho sinh viên - Thông tin chi tiết xem tại trang web của trường: <a href="http://www.daotao.wru.edu.vn">www.daotao.wru.edu.vn</a> hoặc <a href="http://www.wru.edu.vn">www.wru.edu.vn</a>
	<b>Các ngành đào tạo cao đẳng:</b>				<b>300</b>	
	<b>Học tại Hà Nội</b>					
	Ngành Kỹ thuật công trình	<b>TLA</b>	<b>C65</b>	<b>A</b>	<b>150</b>	
	<b>Học tại TT ĐH2 – ĐHTL</b> Ngành Kỹ thuật công trình	<b>TLS</b>	<b>C65</b>	<b>A</b>	<b>150</b>	
<b>70</b>	<b>TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI</b>	<b>TMA</b>			<b>3.700</b>	+ Tuyển sinh trong cả nước + Ngày thi, khối thi: Theo quy định của Bộ GD&ĐT - Số chỗ trong kí túc xá dành cho khoa tuyển sinh năm 2010: 200 + Điểm xét tuyển theo chuyên ngành/khoa; Riêng khoa Tiếng Anh thương mại thi theo khối D1, trong đó điểm môn Tiếng Anh có hệ số 2, các môn khác có hệ số 1 - <b>Hệ cao đẳng</b> không thi tuyển, lấy kết quả thi đại học của những thí sinh đã dự thi khối A theo đề thi chung của Bộ GD&ĐT năm 2010 để xét tuyển, trên cơ sở hồ sơ đăng kí xét tuyển theo ngành của thí sinh. <b>1. Tuyển sinh hệ đại học theo chương trình hợp tác đào tạo quốc tế:</b> <b>1.1. Tuyển sinh dự án AUF:</b> SV được tuyển chọn từ những tuyển sinh trúng tuyển ĐHTM. SV học tại trường ĐHTM theo chương trình đào tạo ngành QTKD do các giảng viên hàng đầu của trường ĐHTM, của Pháp giảng bằng tiếng Việt và tiếng Pháp. Kết thúc khoá học, SV có
	Đường Hồ Tùng Mậu, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội					
	ĐT: (04) 3834.8406 - (04) 3764.2133					
	<b>Các ngành đào tạo đại học:</b>				<b>3.400</b>	
	- <b>Kinh tế</b> (chuyên ngành Kinh tế thương mại)		<b>401</b>	<b>A</b>	<b>280</b>	
	- <b>Kế toán</b> (chuyên ngành Kế toán - Tài chính doanh nghiệp thương mại)		<b>402</b>	<b>A</b>	<b>360</b>	
	- <b>Quản trị kinh doanh:</b> Với các chuyên ngành/khoa					
	+ Quản trị doanh nghiệp khách sạn, Du lịch		<b>403</b>	<b>A</b>	<b>280</b>	
	+ Quản trị doanh nghiệp thương mại		<b>404</b>	<b>A</b>	<b>280</b>	
	+ Quản trị kinh doanh tổng hợp *		<b>414</b>	<b>A</b>	<b>120</b>	
	+ Quản trị nguồn nhân lực thương mại		<b>411</b>	<b>A</b>	<b>160</b>	
	+ Thương mại quốc tế		<b>405</b>	<b>A</b>	<b>280</b>	
	+ Thương mại điện tử		<b>407</b>	<b>A</b>	<b>280</b>	
	+ Thương mại dịch vụ y tế và chăm sóc		<b>413</b>	<b>A,D<sub>1</sub></b>	<b>120</b>	

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
	sức khỏe cộng đồng *					kết quả học tập tốt được xét làm LVTN bằng tiếng Pháp và xét cấp học bổng du học thạc sĩ tại CH Pháp. <b>1.2. Tuyển sinh theo hiệp định song phương với các trường ĐH của Pháp:</b> SV được tuyển chọn từ TS trúng tuyển ĐHTM; SV được học tăng cường tiếng Pháp đủ trình độ tiếng Pháp theo TCF đạt mức điểm quy định sẽ được chuyển tiếp học các năm tiếp theo tại các trường ĐH của Pháp theo hiệp định song phương đã kí với ĐHTM. <b>1.3 Tuyển sinh theo chương trình hợp tác với các trường ĐH Trung Quốc:</b> SV được tuyển chọn từ những TS trúng tuyển ĐHTM; do những giảng viên hàng đầu của ĐHTM và các trường đối tác TQ giảng dạy. Bằng sẽ do trường ĐHTM hoặc các trường đối tác cấp tùy thuộc thời gian học phần lớn (3năm) hoặc thời gian cuối (2 năm) học tại trường ĐH nào sẽ do trường ĐH đó cấp bằng. <b>2. Tuyển sinh hệ đào tạo quốc tế cử nhân thực hành chuyên ngành:</b> Xét tuyển, lấy kết quả thi ĐH của những thí sinh đã dự thi khối A, D trên toàn quốc theo đề thi chung của Bộ GD&ĐT, năm 2010 để xét tuyển, trên cơ sở hồ sơ đăng ký xét tuyển của thí sinh. Bằng cử nhân thực hành (Licence Professionnelle) do các trường ĐH của Pháp cấp. Có thể đào tạo liên thông lên thạc sĩ thực hành tại Trường đại học Thương mại và các Trường đại học đối tác.
	+ Marketing thương mại		<b>406</b>	<b>A</b>	<b>280</b>	
	+ Quản trị Thương hiệu *		<b>412</b>	<b>A,D<sub>1</sub></b>	<b>120</b>	
	+ Luật Thương mại		<b>410</b>	<b>A,D<sub>1</sub></b>	<b>160</b>	
	<b>- Tài chính ngân hàng:</b> Với chuyên ngành/khoa					
	+ Tài chính, ngân hàng thương mại		<b>408</b>	<b>A</b>	<b>240</b>	
	<b>- Hệ thống thông tin kinh tế :</b> Với chuyên ngành/khoa					
	+ Quản trị hệ thống thông tin thị trường và thương mại		<b>409</b>	<b>A</b>	<b>200</b>	
	<b>- Tiếng Anh:</b> Với chuyên ngành/khoa					
	+ Tiếng Anh thương mại		<b>701</b>	<b>D1</b>	<b>240</b>	
	<b>Các ngành đào tạo cao đẳng:</b>				<b>300</b>	
	- Kinh doanh Khách sạn - Du lịch		<b>C65</b>	<b>A</b>	<b>150</b>	
	- Marketing		<b>C66</b>	<b>A</b>	<b>150</b>	
	<i>Ghi chú: (*) là tên các chuyên ngành mới tuyển sinh từ 2010.</i>					
	* Đề nghị Ban tuyển sinh các tỉnh chuyển lệ phí đăng kí dự thi cho Trường Đại học Thương mại theo tài khoản số: 934 - 01 - 016 tại Kho bạc nhà nước Từ Liêm - Hà Nội, đơn vị nhận tiền: Trường Đại học Thương mại - Cầu Giấy - Hà Nội. * Thí sinh muốn biết thêm thông tin chi tiết, đề nghị liên hệ trực tiếp với Khoa Đào tạo quốc tế theo địa chỉ: Nhà D104, ĐHTM. ĐT: (04) 7687739; Email: trungtamdaotaoquocdedhtm@yahoo.com hoặc vào trang web của trường ĐHTM: <a href="http://www.vcu.edu.vn">http://www.vcu.edu.vn</a> .					

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	
71	<b>TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HOÁ HÀ NỘI</b>	<b>VHH</b>			<b>1.600</b>	<p>- Tuyển sinh trong cả nước.</p> <p>- Ngày thi: theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.</p> <p>- Không tuyển những thí sinh dị dạng, nói ngọng, nói lắp.</p> <p>- Ngành Văn hoá du lịch chỉ tuyển những thí sinh cao từ 1.60m (đối với nam), từ 1.57m (đối với nữ) trở lên.</p> <p>- Môn thi: + <b>Khối R1, R2:</b> Văn, Sử (thi đề khối C), Năng khiếu (hệ số 1.5).</p> <p>- Nội dung thi năng khiếu: a) Thi thuyết trình – dành cho cả R1, R2 (thông qua thuyết trình 1 vấn đề tự chọn trong đề thi). b) R1: Biểu diễn nghệ thuật, chọn 1 trong các hình thức sau: Hát, Múa, Nhạc cụ, Tiểu phẩm sân khấu. c) R2: Vẽ hình hoạ, trong thời gian 180 phút.</p> <p>* Khối R1, R2 ngày 9/7 thi Văn, Sử. Từ ngày 10 đến hết ngày 12/7 thi năng khiếu tại Trường Đại học Văn hoá Hà Nội.</p> <p>* Khối N<sub>1,2</sub> thi môn 1 Văn (theo đề thi khối C); N<sub>1</sub> môn 2 Hình họa người mẫu (300 phút), môn 3: Trang trí bố cục (360); N<sub>2</sub> môn 2 Nhạc lí cơ bản, Thẩm âm, Tiết tấu; Môn 3: Thanh nhạc, nhạc cụ (organ, guitave).</p> <p>+ <b>Khối R<sub>3</sub>: Ngành Sáng tác và lí luận, phê bình văn học (605). Thí sinh R<sub>3</sub> (605) phải qua sơ tuyển:</b> Nộp 05 sáng tác văn học hoặc 03 bài phê bình, tiểu luận về HĐTS trường</p>	
	418 Đê La Thành, Quận Đống Đa, Hà Nội ĐT:(04) 338512606 - 104 hoặc 105						
	<b>Các ngành đào tạo đại học:</b>				<b>1.100</b>		
	- Phát hành sách (chuyên ngành kinh doanh xuất bản phẩm)	<b>601</b>	<b>C,D<sub>1</sub></b>				
	- Thư viện - Thông tin	<b>602</b>	<b>C,D<sub>1</sub></b>				
	- Bảo tàng	<b>603</b>	<b>C,D<sub>1</sub></b>				
	- Văn hoá du lịch	<b>604</b>	<b>C,D<sub>1</sub></b>				
	- Văn hoá Dân tộc thiểu số	<b>608</b>	<b>C</b>				
	- Quản lí văn hoá (chuyên ngành Nghệ thuật)	<b>609</b>	<b>R<sub>1</sub>, R<sub>2</sub></b>				
	- Quản lí văn hoá (chuyên ngành Chính sách văn hoá)	<b>610</b>	<b>C</b>				
	- Quản lí văn hoá (chuyên ngành Mĩ thuật - Quảng cáo)	<b>611</b>	<b>N<sub>1</sub></b>				
	- Quản lí văn hoá (chuyên ngành Giáo dục Âm nhạc)	<b>612</b>	<b>N<sub>2</sub></b>				
	- Sáng tác, lí luận, phê bình văn học (Khoa Viết văn cũ)	<b>605</b>	<b>R<sub>3</sub></b>				
	- Văn hóa học	<b>607</b>	<b>C,D<sub>1</sub></b>				
	<b>Các ngành đào tạo cao đẳng:</b>				<b>500</b>		
- Quản lí văn hóa	<b>C61</b>	<b>R, C</b>					
- Thư viện - Thông tin	<b>C62</b>	<b>C,D<sub>1</sub></b>					
- Việt Nam học (Văn hóa du lịch)	<b>C65</b>	<b>D<sub>1</sub></b>					
* Ngành Văn hoá DTTS (608) trong 100 chỉ tiêu có 50 chỉ tiêu dành cho đào tạo							

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
	theo địa chỉ (là Dân tộc thiểu số ở Khu vực 1, được các Sở VH, TT&DL sơ tuyển. Chung tuyển dự thi theo Khối R <sub>1</sub> tại Đại học Văn hoá Hà Nội).					trước ngày 15/5/2010 ( <i>ưu tiên những bài đã được đăng báo, xuất bản</i> ). <i>Thi chung khảo:</i> Các môn văn hoá thi theo đề thi chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Các môn năng khiếu thi theo đề thi riêng. Môn sáng tác (240 phút); Thuyết trình trước BGK về tác phẩm đã qua sơ tuyển. Ngày thi do nhà trường quy định.
	<b>Hệ cao đẳng</b> không thi tuyển, lấy kết quả thi đại học của những thí sinh đã dự thi theo đề thi chung (khối thi tương ứng) của Bộ Giáo dục và Đào tạo năm 2010 để xét tuyển, trên cơ sở hồ sơ đăng kí xét tuyển của thí sinh					
72	<b>TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH</b> 182 đường Lê Duẩn, TP.Vinh, tỉnh Nghệ An. ĐT: (038) 3856394 <b>Các ngành đào tạo đại học sư phạm:</b>	<b>TDV</b>			<b>4.100</b>	- Tuyển sinh trong cả nước. - Ngày thi khối thi theo quy định của Bộ GD&ĐT. - Khối thi M, T sau khi thi các môn văn hoá theo đề thi chung của Bộ GD&ĐT, thí sinh thi tiếp môn năng khiếu. + Khối M: Năng khiếu (không nhân hệ số) gồm: Hát; Đọc - Kể diễn cảm. Khi xét tuyển có quy định điểm sàn môn năng khiếu. + Khối T: Môn năng khiếu (nhân hệ số 2) gồm: Gập thân trên dóng; Bật xa tại chỗ; Chạy 100m. Khi xét tuyển lấy điểm sàn cho tổng hai môn văn hoá và chỉ tuyển thí sinh: nam cao 1,65 m, nặng 45 kg trở lên; nữ cao 1,55 m, nặng 40 kg trở lên. - Ngành GDCT-GDQP (504) chỉ tuyển thí sinh: nam cao 1,65 m, nặng 45 kg trở lên; nữ cao 1,55 m, nặng 40 kg trở lên và sức khoẻ đạt từ loại II “theo Thông tư liên bộ số 10 của Liên Bộ ĐHTH-CN-ĐH (Nay Bộ GD&ĐT) và Bộ Y tế trở lên
	- Sư phạm Toán		<b>100</b>	<b>A</b>		
	- Sư phạm Tin		<b>101</b>	<b>A</b>		
	- Sư phạm Lí		<b>102</b>	<b>A</b>		
	- Sư phạm Hoá		<b>201</b>	<b>A</b>		
	- Sư phạm Sinh		<b>301</b>	<b>B</b>		
	- Sư phạm Thể dục Thể thao		<b>903</b>	<b>T</b>		
	- Giáo dục Chính trị - Giáo dục Quốc phòng		<b>504</b>	<b>C</b>		
	- Giáo dục Chính trị		<b>501</b>	<b>C</b>		
	- Sư phạm Ngữ Văn		<b>601</b>	<b>C</b>		
	- Sư phạm Sử		<b>602</b>	<b>C</b>		
	- Sư phạm Địa		<b>603</b>	<b>C</b>		
	- Sư phạm Anh văn		<b>701</b>	<b>D<sub>1</sub></b>		
	- Giáo dục Tiểu học		<b>901</b>	<b>M</b>		
	- Giáo dục Mầm non		<b>902</b>	<b>M</b>		

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
	<b>Các ngành đào tạo cử nhân khoa học:</b>					<p>(Lưu ý: Thí sinh nào không đảm bảo được các yêu cầu về thể hình nêu trên, nếu trúng tuyển sẽ bị loại khi nhập học).</p> <p>- Khối D<sub>1</sub>: môn Ngoại ngữ nhân hệ số 2.</p> <p>- Ngành Việt Nam học (chuyên ngành Du lịch 606), Ngành Công tác xã hội và các ngành sư phạm chỉ tuyển những thí sinh có thể hình cân đối, không bị dị hình, dị tật, nói ngọng, nói lắp.</p> <p>- Điểm trúng tuyển theo ngành.</p> <p>- Số chỗ ở trong kí túc xá: 1.000.</p> <p>- Trong 4100 chỉ tiêu đại học hệ chính quy có 800 chỉ tiêu cho các ngành sư phạm.</p> <p>- Chỉ tiêu hệ cử tuyển: 60.</p> <p>- Dành 1500 chỉ tiêu trong tổng số chỉ tiêu, ngành nghề đào tạo theo yêu cầu doanh nghiệp và các địa phương.</p>
	- Tiếng Anh		<b>751</b>	<b>D<sub>1</sub></b>		
	- Toán		<b>103</b>	<b>A</b>		
	- Tin		<b>104</b>	<b>A</b>		
	- Toán - Tin ứng dụng		<b>109</b>	<b>A</b>		
	- Lí		<b>105</b>	<b>A</b>		
	- Hoá		<b>202</b>	<b>A</b>		
	- Sinh		<b>302</b>	<b>B</b>		
	- Khoa học Môi trường		<b>306</b>	<b>B</b>		
	- Quản trị Kinh doanh		<b>400</b>	<b>A</b>		
	- Kế toán		<b>401</b>	<b>A</b>		
	- Tài chính Ngân hàng		<b>402</b>	<b>A</b>		
	- Ngữ Văn		<b>604</b>	<b>C</b>		
	- Sử		<b>605</b>	<b>C</b>		
	- Việt Nam học (chuyên ngành Du lịch)		<b>606</b>	<b>C</b>		
	- Công tác Xã hội		<b>607</b>	<b>C</b>		
	- Chính trị - Luật		<b>502</b>	<b>C</b>		
	- Luật		<b>503</b>	<b>A,C</b>		
	<b>Các ngành đào tạo hệ kỹ sư</b>					
	- Xây dựng		<b>106</b>	<b>A</b>		
	- Công nghệ Thông tin		<b>107</b>	<b>A</b>		
	- Điện tử viễn thông		<b>108</b>	<b>A</b>		
	- Công nghệ thực phẩm		<b>204</b>	<b>A</b>		
	- Quản lý đất đai		<b>205</b>	<b>A</b>		
	- Nuôi trồng thủy sản		<b>303</b>	<b>B</b>		
	- Nông học		<b>304</b>	<b>B</b>		

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
	- Khuyến nông và phát triển nông thôn		<b>305</b>	<b>B</b>		
	- Quản lí tài nguyên rừng và môi trường		<b>307</b>	<b>B</b>		
<b>73</b>	<b>TRƯỜNG ĐẠI HỌC XÂY DỰNG</b> 55 đường Giải Phóng, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội ĐT: (04)38694711 (04)38696654 Website: WWW.nuce.edu.vn	<b>XDA</b>			<b>2.815</b>	- Tuyển sinh trong cả nước - Ngày thi, khối thi theo quy định của Bộ GD & ĐT. <b>- Điểm trúng tuyển: theo khối thi.</b> <b>- Khối V thi:</b> Toán, Lý (đề thi khối A), Vẽ Mỹ thuật, trong đó: + Ngành Kiến trúc (mã ngành: 100): Toán lấy hệ số 1,5; Lý lấy hệ số 1, Vẽ Mỹ thuật lấy hệ số 1,5. + Ngành Quy hoạch đô thị (mã ngành: 101): Toán, Lý (đề thi khối A), Vẽ Mỹ thuật đều lấy hệ số 1. Thí sinh dự thi khối V đều phải thi ở Đại học Xây dựng tại Hà Nội . <b>- Khối A: Phân ngành học ngay từ năm đầu</b> dựa vào nguyện vọng của thí sinh và kết quả thi tuyển sinh. <b>- Danh hiệu bằng tốt nghiệp:</b> + Kiến trúc sư: Các ngành 100 và 101 + Kỹ sư Tin học: Ngành 112 với 2 chuyên ngành: Công nghệ phần mềm, Mạng và hệ thống. + Kỹ sư Trắc địa: Ngành 116 + Kỹ sư Xây dựng: Các ngành còn lại <b>Chương trình đào tạo Kỹ sư chất lượng cao Việt – Pháp:</b> Tuyển chọn 90 sinh viên đã trúng tuyển vào khối A, có nguyện vọng. Việc tuyển chọn căn cứ vào kết quả thi tuyển sinh trong đó Toán lấy hệ số 3, Lý lấy hệ số 2, Hoá lấy hệ số 1.
	<b>Các ngành đào tạo đại học:</b>					
	- Kiến trúc		<b>100</b>	<b>V</b>		
	- Quy hoạch đô thị		<b>101</b>	<b>V</b>		
	- Xây dựng Dân dụng và Công nghiệp		<b>102</b>	<b>A</b>		
	- Xây dựng Cầu đường		<b>103</b>	<b>A</b>		
	- Cấp thoát nước		<b>104</b>	<b>A</b>		
	- Kỹ thuật Môi trường:					
	+ Công nghệ và Quản lí môi trường		<b>105</b>	<b>A</b>		
	+ Hệ thống kỹ thuật trong công trình		<b>106</b>	<b>A</b>		
	- Xây dựng Cảng - Đường thủy		<b>107</b>	<b>A</b>		
	- Xây dựng Thủy lợi - Thủy điện		<b>108</b>	<b>A</b>		
	- Xây dựng công trình Biển - Dầu khí (chuyên ngành Xây dựng Công trình ven biển và chuyên ngành Xây dựng công trình biển - dầu khí)		<b>109</b>	<b>A</b>		
	- Công nghệ vật liệu xây dựng		<b>111</b>	<b>A</b>		
	- Tin học		<b>112</b>	<b>A</b>		

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	
	- Tin học xây dựng (với các chuyên ngành: Tin học xây dựng dân dụng và công nghiệp; Tin học xây dựng cầu; Tin học xây dựng đường; Tin học xây dựng thủy lợi)		<b>113</b>	<b>A</b>		<p>Hai năm đầu học theo chương trình chung sau đó phân vào các ngành: Cơ sở hạ tầng giao thông; Kỹ thuật đô thị; Xây dựng công trình ngoài khơi và ven bờ.</p> <p><b>- Chỉ tiêu tuyển sinh: Dự kiến 2.815 chỉ tiêu phân bổ cho các khối:</b></p> <p>+ Khối V: 400 chỉ tiêu trong đó: Ngành Kiến trúc (100): 300 chỉ tiêu; Ngành Quy hoạch đô thị (101): 100 chỉ tiêu</p> <p>+ Khối A: 2.415 chỉ tiêu</p> <p>Đề được tuyển thẳng vào ngành Kiến trúc và Quy hoạch đô thị, thí sinh phải dự thi môn Vẽ Mỹ thuật đạt từ 4.5 điểm trở lên mới được xét tuyển.</p> <p>+ Có 15 chỉ tiêu đào tạo cho tỉnh Hà Giang.</p> <p>+ Số chỗ trong Ký túc xá nhận khoá TS 2010: 450 SV</p>	
	- Cơ khí xây dựng:						
	+ Máy xây dựng		<b>114</b>	<b>A</b>			
	+ Cơ giới hoá xây dựng		<b>115</b>	<b>A</b>			
	- Kỹ thuật Trắc địa		<b>116</b>	<b>A</b>			
	- Kinh tế xây dựng						
	+ Kinh tế xây dựng		<b>400</b>	<b>A</b>			
	+ Kinh tế và Quản lý đô thị		<b>401</b>	<b>A</b>			
<b>74</b>	<b>TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI</b>	<b>YHB</b>			<b>1000</b>		<p>- Tuyển sinh trong cả nước.</p> <p>- Môn thi, khối thi và ngày thi: theo quy định của Bộ GD&amp;ĐT.</p> <p>- Điểm xét tuyển theo ngành học.</p> <p>- Số chỗ trong kí túc xá: 200.</p> <p>- Chỉ tiêu liên thông từ trình độ trung cấp: 250 chỉ tiêu</p>
	Số 1, Tôn Thất Tùng, Q. Đống Đa, Hà Nội ĐT: (04) 38525123; (04) 38523798 - 128						
	<b>Các ngành đào tạo đại học:</b>						
	- Bác sĩ đa khoa		<b>301</b>	<b>B</b>	<b>550</b>		
	- Bác sĩ Y học cổ truyền		<b>303</b>	<b>B</b>	<b>50</b>		
	- Bác sĩ Răng Hàm Mặt		<b>304</b>	<b>B</b>	<b>100</b>		
	- Bác sĩ Y học dự phòng		<b>305</b>	<b>B</b>	<b>80</b>		
	- Điều dưỡng		<b>306</b>	<b>B</b>	<b>100</b>		
	- Kỹ thuật Y học		<b>307</b>	<b>B</b>	<b>50</b>		
	- Y tế công cộng		<b>308</b>	<b>B</b>	<b>70</b>		

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
75	<b>TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HẢI PHÒNG</b>	<b>YPB</b>			<b>640</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chỉ tuyển thí sinh có hộ khẩu tỉnh Quảng Bình trở ra.</li> <li>- Ngày thi và khối thi theo quy định của Bộ GD&amp;ĐT.</li> <li>- Điểm trúng tuyển theo ngành học.</li> <li>- Số chỗ trong kí túc xá: 100.</li> <li>- Chi tiêu hệ dự bị: 100</li> <li>- Trong 450 chỉ tiêu bác sĩ đa khoa có 50 chỉ tiêu đào tạo theo địa chỉ sử dụng và 100 chỉ tiêu đóng kinh phí đào tạo.</li> </ul>
	Số 72A, Nguyễn Bình Khiêm, phường Đăng Giang, quận Ngô Quyền, TP. Hải Phòng; ĐT : (031) 3731168					
	<b>Các ngành đào tạo đại học:</b>					
	- Bác sĩ đa khoa (học 6 năm)		<b>301</b>	<b>B</b>		
	- Bác sĩ Y học dự phòng (học 6 năm)		<b>304</b>	<b>B</b>		
	- Bác sĩ Răng Hàm Mặt (học 6 năm)		<b>303</b>	<b>B</b>		
	- Điều dưỡng (học 4 năm)		<b>305</b>	<b>B</b>		
- Kỹ thuật Y học (4 năm) chuyên ngành xét nghiệm		<b>306</b>	<b>B</b>			
76	<b>TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y THÁI BÌNH</b>	<b>YTB</b>			<b>700</b>	<p><b>Hệ chính quy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tuyển sinh các tỉnh từ Quảng Bình trở ra.</li> <li>- Ngày thi và khối thi theo quy định của Bộ GD&amp;ĐT.</li> <li>- Điểm trúng tuyển theo ngành học.</li> <li>- Kí túc xá: chủ yếu đáp ứng cho các đối tượng diện chính sách và miền núi.</li> <li>- Trong 700 chỉ tiêu có 150 chỉ tiêu đào tạo theo địa chỉ.</li> </ul> <p><b>Hệ liên thông (từ TCCN lên đại học):</b> Có 350 chỉ tiêu các ngành Bác sĩ đa khoa, Bác sĩ y học cổ truyền, Dược sỹ và 50 chỉ tiêu ngành Cử nhân điều dưỡng hệ VLVH</p>
	373 đường Lí Bôn, TP. Thái Bình; ĐT: 036.3838545 (xin 105,106,113)					
	<b>Các ngành đào tạo đại học:</b>					
	- Bác sĩ đa khoa (học 6 năm)		<b>301</b>	<b>B</b>	<b>460</b>	
	- Bác sĩ Y học cổ truyền (học 6 năm)		<b>302</b>	<b>B</b>	<b>60</b>	
	- Dược sỹ (học 5 năm)		<b>303</b>	<b>A</b>	<b>60</b>	
	- Bác sĩ Y học dự phòng (6 năm)		<b>304</b>	<b>B</b>	<b>60</b>	
- Điều dưỡng (4 năm)		<b>305</b>	<b>B</b>	<b>60</b>		
77	<b>TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y TẾ CÔNG CỘNG</b>	<b>YTC</b>				<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Vùng tuyển trong cả nước.</li> <li>- Ngày thi và khối thi theo quy định của Bộ GD&amp;ĐT.</li> <li>+ Điểm xét tuyển chung.</li> <li>+ Số chỗ trong KTX có thể tiếp nhận đối</li> </ul>
	138 Giảng Võ, phường Kim Mã, quận Ba Đình, TP. Hà Nội. ĐT: 04.62662299					
	<b>Các ngành đào tạo đại học:</b>					

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
	- Y tế công cộng		<b>300</b>	<b>B</b>	<b>150</b>	với khóa TS 2010: 30.
<b>78</b>	<b>VIỆN ĐẠI HỌC MỞ HÀ NỘI</b>	<b>MHN</b>				<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tuyển sinh trong cả nước.</li> <li>- Ngày thi và khôi thi theo quy định của Bộ GD&amp;ĐT.</li> <li>- Nếu thi khối D<sub>1</sub> vào các ngành 403, 404, 701, 702 Anh văn nhân hệ số 2, vào các ngành khác Anh văn nhân hệ số 1.</li> <li>- Khối H: Văn (thi đề khối C); Năng khiếu (Hình hoạ, Bó cục màu). Năng khiếu hệ số 2.</li> <li>- Khối V: Toán, Vật lí (đề thi khối A), Vẽ Mỹ thuật (Vẽ Mỹ thuật hệ số 2).</li> <li>- Điểm trúng tuyển theo ngành học.</li> <li>- Thí sinh diện tuyển thẳng vào ngành Kiến trúc, Mĩ thuật công nghiệp được miễn thi môn văn hóa nhưng phải thi năng khiếu, đạt mới được tuyển.</li> <li>- Tất cả thí sinh ĐKĐT khối V, H đều thi tại trường ở Hà Nội, không thi tại các cụm thi khác.</li> <li>- <b>Hệ Cao đẳng</b> không tổ chức thi tuyển, mà lấy kết quả thi đại học của những thí sinh đã dự thi khối A, B, D<sub>1</sub> năm 2010 theo đề thi chung của Bộ để xét tuyển, trên cơ sở hồ sơ đăng kí xét tuyển của thí sinh. Mã ngành C73 và C74 chỉ xét tuyển những thí sinh dự thi khối H vào Viện Đại học Mở Hà Nội.</li> </ul>
	Nhà B101, phố Nguyễn Hiền, phường Bách Khoa, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội; ĐT : (04) 38694821, 38682299					
	<b>Các ngành đào tạo đại học :</b>				<b>3.000</b>	
	- Tin học ứng dụng		<b>101</b>	<b>A</b>		
	- Điện tử - Thông tin (Vô tuyến điện tử và thông tin liên lạc)		<b>102</b>	<b>A</b>		
	- Mỹ thuật công nghiệp :					
	+ Nội, ngoại thất		<b>103</b>	<b>H</b>		
	+ Thời trang, Đồ họa		<b>104</b>	<b>H</b>		
	- Kiến trúc		<b>105</b>	<b>V</b>		
	- Công nghệ sinh học		<b>301</b>	<b>B</b>		
	- Kế toán		<b>401</b>	<b>D<sub>1</sub></b>		
	- Quản trị kinh doanh, gồm các chuyên ngành:					
	+ Quản trị kinh doanh		<b>402</b>	<b>D<sub>1</sub></b>		
	+ QTKD (Du lịch, Khách sạn)		<b>403</b>	<b>D<sub>1</sub></b>		
	+ Hướng dẫn du lịch		<b>404</b>	<b>D<sub>1</sub></b>		
	- Tài chính – Ngân hàng		<b>405</b>	<b>A, D<sub>1</sub></b>		
	- Luật kinh tế		<b>501</b>	<b>A</b>		
	- Luật quốc tế		<b>502</b>	<b>A</b>		
	- Tiếng Anh		<b>701</b>	<b>D<sub>1</sub></b>		
	- Tiếng Trung		<b>702</b>	<b>D<sub>1</sub></b>		
	<b>* Các ngành đào tạo cao đẳng :</b>				<b>600</b>	
	- Tin học ứng dụng		<b>C65</b>	<b>A</b>	<b>100</b>	

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
	- Điện tử - Thông tin (Vô tuyến điện tử và thông tin liên lạc)		<b>C66</b>	<b>A</b>	<b>100</b>	
	- Công nghệ sinh học		<b>C67</b>	<b>B</b>	<b>100</b>	
	- Kế toán		<b>C68</b>	<b>D<sub>1</sub></b>	<b>100</b>	
	- Tài chính – Ngân hàng		<b>C70</b>	<b>A, D<sub>1</sub></b>	<b>100</b>	
	- Thiết kế nội thất		<b>C73</b>	<b>H</b>	<b>50</b>	
	- Thời trang		<b>C74</b>	<b>H</b>	<b>50</b>	
	* Các chương trình hợp tác đào tạo quốc tế : + Chương trình hợp tác đào tạo giữa Học viện Kỹ thuật BoxHill (Úc) và Viện Đại học Mở Hà Nội theo 2 giai đoạn: Giai đoạn 1 (2,5 năm) để lấy bằng cao đẳng của Úc; Giai đoạn 2 có thể học tại Úc hoặc Việt Nam để lấy bằng đại học. Các chuyên ngành đào tạo: Kỹ thuật Điện tử - Viễn thông, Kỹ thuật máy tính, Kế toán					Đối tượng : Xét tuyển các thí sinh đã tốt nghiệp THPT hoặc tương đương . Điện thoại : (04) 38680909, 37223185. Website : www.citc-hou.edu.vn
	+ Chương trình hợp tác đào tạo đại học hệ 5 năm và hệ 2 năm liên thông từ cao đẳng giữa trường ĐH Công nghệ quốc gia Nga MATI và Viện Đại học Mở Hà Nội chuyên ngành Công nghệ thông tin (cấp bằng ĐH Quốc gia Liên Bang Nga) học bằng tiếng Anh. Học tại Hà Nội.					Đối tượng: Xét tuyển học sinh tốt nghiệp THPT hoặc đã tốt nghiệp cao đẳng Điện thoại: (04) 38684859
	+ Chương trình đào tạo liên thông với các trường đại học Trung Quốc các chuyên ngành: Kinh tế, Ngân hàng, Hán ngữ, Điện tử, Tin học... Thời gian đào tạo 1 đến 2 năm tại Việt Nam và 2 đến 3 năm tại Trung Quốc tùy trường.					Đối tượng: Xét tuyển học sinh tốt nghiệp THPT Điện thoại: (04) 38684859
<b>79</b>	<b>TRƯỜNG ĐẠI HỌC CHU VĂN AN (*)</b>	<b>DCA</b>			<b>1.400</b>	- Tuyển sinh trong cả nước; - Trường Đại học Chu Văn An không thi tuyển mà lấy kết quả thi ĐH năm 2010 của những thí sinh đã thi các khối A, C, D <sub>1,2,3,4,5,6</sub> vào các trường ĐH trong cả nước theo đề thi chung (khối V các môn văn hóa) của Bộ GD&ĐT để xét tuyển, trên cơ sở hồ sơ đăng kí xét tuyển của thí sinh. - Trường không tổ chức thi năng khiếu
	2A, đường Bạch Đằng, phường Minh Khai, thị xã Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên ĐT: (0321) 3515592, (0321) 3515557					
	<b>Các ngành đào tạo đại học:</b>				<b>1.000</b>	
	- Kiến trúc công trình		<b>101</b>	<b>V</b>		
	- Kỹ thuật công trình xây dựng		<b>102</b>	<b>A</b>		
	- Công nghệ thông tin		<b>105</b>	<b>A,</b>		

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				<b>D<sub>1,2,3,4,5,6</sub></b>		khối V mà xét tuyển những thí sinh đã dự thi vào ngành Kiến trúc ở các trường ĐH khác. - Điểm trúng tuyển theo khối thi. - Sinh viên tự túc chỗ ở. - Mức học phí năm học 2010 - 2011: + Đại học: - Các ngành 101, 102, 105, 106: 650.000 đ/tháng. - Các ngành khác: 590.000 đ/tháng. + Cao đẳng: - Ngành C65: 520.000 đ/tháng. - Các ngành khác: 490.000 đ/tháng
	- Kỹ thuật điện, điện tử		<b>106</b>	<b>A</b>		
	- Tài chính – Ngân hàng		<b>401</b>	<b>A, D<sub>1,2,3,4,5,6</sub></b>		
	- Quản trị kinh doanh		<b>402</b>	<b>A, D<sub>1,2,3,4,5,6</sub></b>		
	- Kế toán		<b>404</b>	<b>A, D<sub>1,2,3,4,5,6</sub></b>		
	- Tiếng Anh		<b>701</b>	<b>D<sub>1,2,3,4,5,6</sub></b>		
	- Tiếng Trung		<b>704</b>	<b>D<sub>1,2,3,4,5,6</sub></b>		
	- Việt Nam học (chuyên ngành Hướng dẫn viên du lịch)		<b>705</b>	<b>C, D<sub>1,2,3,4,5,6</sub></b>		
	<b>Các ngành đào tạo cao đẳng:</b>				<b>400</b>	
	- Công nghệ thông tin		<b>C65</b>	<b>A, D<sub>1,2,3,4,5,6</sub></b>		
	- Kế toán		<b>C66</b>	<b>A, D<sub>1,2,3,4,5,6</sub></b>		
	- Tài chính - Ngân hàng		<b>C64</b>	<b>A, D<sub>1,2,3,4,5,6</sub></b>		
<b>80</b>	<b>TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ ĐÔNG Á<sup>(*)</sup></b>	<b>DDA</b>			<b>1400</b>	+ Tuyển sinh trong cả nước. Trường không tổ chức thi, mà xét tuyển thí sinh đã dự thi ĐH khối A, D <sub>1,2,3,4,5,6</sub> theo đề thi chung của Bộ, trên cơ sở hồ sơ đăng ký xét tuyển của thí sinh. + Điểm xét tuyển chung. + Số chỗ trong KTX có thể tiếp nhận: 250 + Học phí: 6.000.000-8.000.000đồng/năm
	Mao Dộc, Phượng Mao, Quế Võ, Bắc Ninh. ĐT: (04) 39900730/39900732					
	<b>Các ngành đào tạo đại học:</b>					
	- Quản trị kinh doanh		<b>401</b>	<b>A, D<sub>1,2,3,4,5,6</sub></b>		
	- Kế toán		<b>402</b>	<b>A,</b>		

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				<b>D<sub>1,2,3,4,5,6</sub></b>		
	- Tài chính ngân hàng		<b>403</b>	<b>A, D<sub>1,2,3,4,5,6</sub></b>		
<b>81</b>	<b>TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ VẠN XUÂN<sup>(*)</sup></b>	<b>DVX</b>			<b>800</b>	- Tuyển sinh trong cả nước. - Trường không thi tuyển mà lấy kết quả thi ĐH năm 2010 của những thí sinh đã thi các khối A, B, D <sub>1</sub> vào các trường ĐH trong cả nước theo đề thi chung của Bộ GD&ĐT để xét tuyển, trên cơ sở hồ sơ đăng kí xét tuyển của thí sinh.
	Đại Lộ, Nguyễn Sinh Cung, thị xã Cửa Lò tỉnh Nghệ An. ĐT: 0383.956616 Fax: (04)383956564. Website: www.vxut.edu.vn					- Điểm xét tuyển theo ngành, khối thi. - Mức học phí: + Hệ ĐH: 6.000.000đồng/năm + Hệ CĐ: 4.000.000đồng/năm - Số chỗ trong KTX: 500 chỗ
	<b>Các ngành đào tạo đại học:</b>				<b>600</b>	
	- Công nghệ Sinh học		<b>101</b>	<b>B</b>		
	- Quản trị kinh doanh		<b>401</b>	<b>A,D<sub>1</sub></b>		
	- Tài chính – Ngân hàng		<b>402</b>	<b>A,D<sub>1</sub></b>		
	- Kế toán		<b>403</b>	<b>A,D<sub>1</sub></b>		
	- Tiếng Anh		<b>701</b>	<b>D<sub>1</sub></b>		
	<b>Các ngành đào tạo cao đẳng:</b>				<b>200</b>	
	- Kế toán		<b>C65</b>	<b>A,D<sub>1</sub></b>		
<b>82</b>	<b>TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ VÀ QUẢN LÝ HỮU NGHỊ<sup>(*)</sup></b>	<b>DCQ</b>			<b>300</b>	+ Tuyển sinh trong cả nước. + Trường không tổ chức thi mà xét tuyển lấy kết quả thi đại học năm 2010 của các thí sinh đã dự thi đại học các khối A, D <sub>1</sub> vào các trường ĐH trong cả nước theo đề thi chung của Bộ GD&ĐT để xét tuyển, trên cơ sở hồ sơ đăng kí xét tuyển của thí sinh.
	Tòa nhà N3 đường Hồ Tùng Mậu, Mai Dịch, Cầu giấy, Hà Nội. ĐT: 04-37632890, số máy lẻ 111, 112, 114; Website: www.utm.edu.vn					+ Điểm xét tuyển theo khối thi; + Nhà trường có hỗ trợ KTX cho các sinh
	<b>Các ngành đào tạo Đại học:</b>				<b>300</b>	
	- Kỹ Thuật Phần Mềm (gồm các chuyên ngành: Kỹ thuật phần mềm trong Tài chính Ngân hàng; Kỹ thuật phần mềm trong Viễn		<b>101</b>	<b>A, D1</b>		

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
	Thông)					viên ở xa
	- Quản trị kinh Doanh (gồm các chuyên ngành Quản trị kinh doanh tổng hợp; Quản trị Marketing; Quản trị tài chính ngân hàng; Quản trị kinh doanh thương mại; Quản trị thương mại quốc tế; Quản trị bất động sản)		<b>401</b>	<b>A, D1</b>		+ Học phí: 1.100.000đồng/tháng (trên thực tế chi phí đạo tạo 36.000.000 đồng/năm/ sinh viên. Nhà đầu tư đã hỗ trợ trên 70% học phí cho tất cả sinh viên, trong cả khóa học).
<b>83</b>	<b>TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP ĐÔNG ĐÔ<sup>(*)</sup></b>	<b>DDD</b>			<b>1.500</b>	<p>- Trường ĐH Dân lập Đông Đô không thi tuyển mà lấy kết quả thi ĐH năm 2010 của những thí sinh đã thi các khối A, B, C, D<sub>1,2,3,4,5,6</sub> vào các trường ĐH trong cả nước theo đề thi chung (Khối V các môn văn hóa) của Bộ GD&amp;ĐT để xét tuyển, trên cơ sở hồ sơ đăng kí xét tuyển của thí sinh.</p> <p>- Trường không tổ chức thi năng khiếu khối V mà xét tuyển những thí sinh đã dự thi vào ngành Kiến trúc ở các trường ĐH khác.</p> <p>- Sinh viên tự túc chỗ ở</p> <p>- Điểm trúng tuyển theo ngành, khối thi.</p> <p>- Học phí các ngành Kiến trúc, Điện tử - Viễn thông, Xây dựng, Công nghệ thông tin và Ngoại ngữ: 620.000đồng/tháng; các ngành còn lại: 600.000đồng/tháng. Mỗi học kì 5 tháng (10 tháng/năm học).</p>
	Số 8 Nguyễn Công Hoan, Q.Ba Đình, Hà Nội; ĐT: (04) 37719961 / 37719963					
	- Kiến trúc		<b>101</b>	<b>V</b>	<b>140</b>	
	- Công nghệ thông tin		<b>102</b>	<b>A</b>	<b>130</b>	
	- Điện tử viễn thông		<b>103</b>	<b>A</b>	<b>60</b>	
	- Xây dựng dân dụng và CN		<b>104</b>	<b>A</b>	<b>140</b>	
	- Công nghệ và môi trường (CN môi trường và CN sinh học)		<b>301</b>	<b>A,B</b>	<b>150</b>	
	- Quản trị kinh doanh (QT doanh nghiệp, Kế toán - KT, Thương mại XNK,...)		<b>401</b>	<b>A,</b> <b>D<sub>1,2,3,4,5,6</sub></b>	<b>170</b>	
	- Quản trị du lịch		<b>402</b>	<b>A,</b> <b>D<sub>1,2,3,4,5,6</sub></b>	<b>50</b>	
	- Tài chính – Ngân hàng		<b>404</b>	<b>A</b>	<b>180</b>	
	- Thông tin học (Quản trị thông tin, thông tin - thư viện)		<b>601</b>	<b>A,C,</b> <b>D<sub>1,2,3,4,5,6</sub></b>	<b>100</b>	
	- Quan hệ quốc tế		<b>602</b>	<b>C,</b> <b>D<sub>1,2,3,4,5,6</sub></b>	<b>140</b>	
	- Văn hoá du lịch		<b>603</b>	<b>C,</b> <b>D<sub>1,2,3,4,5,6</sub></b>	<b>140</b>	
	- Tiếng Anh		<b>701</b>	<b>D<sub>1</sub></b>	<b>70</b>	

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
	- Tiếng Trung		<b>704</b>	<b>D<sub>1,4,6</sub></b>	<b>30</b>	
<b>84</b>	<b>TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG<sup>(*)</sup></b>	<b>DHP</b>			<b>1.800</b>	<p>- Trường Đại học Dân lập Hải Phòng tuyển sinh trong cả nước.</p> <p>- Ngày thi và Khối thi: Theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Riêng ngành Kiến trúc trường không tổ chức thi mà chỉ xét tuyển những thí sinh đã dự thi đại học khối V theo đề thi chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo.</p> <p>- Điểm xét tuyển theo ngành, theo khối thi.</p> <p>- Số chỗ trong Khách sạn SV có thể tiếp nhận đối với khoá tuyển sinh năm 2010 là: 800.</p> <p>- Mức học phí dự kiến: 790.000đồng / tháng.</p> <p>- Học sinh có kết quả học THPT đạt khá và giỏi nếu có NV1 vào trường và thi đạt từ 21 điểm trở lên sẽ được hưởng học bổng tương đương 80% - 100% học phí của trường.</p> <p>- Sinh viên khá, giỏi được thưởng học bổng hằng năm</p>
	Phường Dư Hàng Kênh, quận Lê Chân, TP. Hải Phòng; ĐT: (031) 3740577					
	<b>Các ngành đào tạo đại học:</b>				<b>1.400</b>	
	- Công nghệ Thông tin		<b>101</b>	<b>A</b>		
	- Kỹ thuật Điện - Điện tử:					
	+ Điện dân dụng và Công nghiệp		<b>102</b>	<b>A</b>		
	+ Điện tử viễn thông		<b>103</b>	<b>A</b>		
	+ Công nghệ cơ điện tử		<b>108</b>	<b>A</b>		
	- Kỹ thuật Công trình:					
	+ Xây dựng Dân dụng và Công nghiệp		<b>104</b>	<b>A</b>		
	+ Xây dựng Cầu đường		<b>105</b>	<b>A</b>		
	+ Xây dựng và Quản lý đô thị		<b>106</b>	<b>A</b>		
	+ Cấp thoát nước		<b>107</b>	<b>A</b>		
	+ Kiến trúc		<b>109</b>	<b>V</b>		
	- Công nghệ Chế biến và Bảo quản thực phẩm		<b>202</b>	<b>A, B</b>		
	- Kỹ thuật Môi trường		<b>301</b>	<b>A, B</b>		
	- Quản trị Kinh doanh					
	+ Kế toán kiểm toán		<b>401</b>	<b>A, D<sub>1,3,4</sub></b>		
	+ Quản trị doanh nghiệp		<b>402</b>	<b>A, D<sub>1,3,4</sub></b>		
	+ Tài chính ngân hàng		<b>403</b>	<b>A, D<sub>1,3,4</sub></b>		
	- Văn hoá du lịch		<b>601</b>	<b>C, D<sub>1,3,4</sub></b>		
	- Tiếng Anh		<b>751</b>	<b>D<sub>1</sub></b>		
	<b>Các ngành đào tạo cao đẳng:</b>				<b>400</b>	

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
	- Công nghệ Thông tin		<b>C65</b>	<b>A</b>		
	- Kỹ thuật Điện - Điện tử (chuyên ngành Điện dân dụng và công nghiệp)		<b>C66</b>	<b>A</b>		
	- Kỹ thuật Công trình xây dựng:					
	+ Xây dựng Dân dụng và công nghiệp		<b>C67</b>	<b>A</b>		
	+ Xây dựng Cầu đường		<b>C68</b>	<b>A</b>		
	- Quản trị kinh doanh (chuyên ngành Kế toán – Kiểm toán)		<b>C69</b>	<b>A,D<sub>1,3,4</sub></b>		
	- Việt Nam học (chuyên ngành Du lịch)		<b>C70</b>	<b>C, D<sub>1,3,4</sub></b>		
<b>85</b>	<b>TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP LƯƠNG THẾ VINH<sup>(*)</sup></b>	<b>DTV</b>			<b>1.800</b>	<p>- Tuyển sinh trong cả nước.  - Trường ĐH Dân lập Lương Thế Vinh không thi tuyển mà lấy kết quả thi đại học năm 2010 của những thí sinh đã thi các khối A, B, C, D<sub>1,2,3,4</sub> vào các trường ĐH trong cả nước theo đề thi chung của Bộ GD&amp;ĐT để xét tuyển, trên cơ sở hồ sơ đăng kí xét tuyển của thí sinh.  - Điểm trúng tuyển theo ngành, theo khối thi.  - Mức học phí:  + Đại học: 550.000đồng/ tháng  + Cao đẳng: 500.000đồng/tháng.</p>
	Phường Lộc Vượng, TP.Nam Định, tỉnh Nam Định. ĐT: (0350) 3680042					
	<b>Các ngành đào tạo đại học:</b>				<b>1.400</b>	
	- Tin học		<b>101</b>	<b>A,D<sub>1</sub></b>		
	- Công nghệ xây dựng (chuyên ngành Xây dựng Dân dụng và công nghiệp)		<b>102</b>	<b>A</b>		
	- Cơ khí		<b>103</b>	<b>A</b>		
	- Điện		<b>104</b>	<b>A</b>		
	- Kỹ thuật xây dựng cầu đường		<b>105</b>	<b>A</b>		
	- Công nghệ thực phẩm		<b>106</b>	<b>A,B</b>		
	- Nuôi trồng thủy sản		<b>301</b>	<b>A,B, D<sub>1,2,3,4</sub></b>		
	- Bảo vệ thực vật		<b>306</b>	<b>A,B, D<sub>1,2,3,4</sub></b>		
	- Thú y		<b>307</b>	<b>A,B, D<sub>1,2,3,4</sub></b>		
	- Kế toán		<b>401</b>	<b>A,D<sub>1,2,3,4</sub></b>		

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
	- Quản trị kinh doanh (chuyên ngành QT doanh nghiệp, QTKD Du lịch, Thương mại quốc tế)		402	A, D <sub>1,2,3,4</sub>		
	- Tài chính ngân hàng		403	A, D <sub>1,2,3,4</sub>		
	- Việt Nam học (chuyên ngành Văn hoá du lịch)		602	C, D <sub>1,2,3,4</sub>		
	- Thông tin thư viện		603	C, D <sub>1,2,3,4</sub>		
	- Tiếng Anh		701	D <sub>1</sub>		
	<b>Các ngành đào tạo cao đẳng:</b>				400	
	- Kế toán		C65	A, D <sub>1,2,3,4</sub>		
	- Xây dựng		C66	A		
	- Tin học ứng dụng		C67	A, D <sub>1</sub>		
	- Công nghệ kỹ thuật cơ khí		C68	A		
	- Việt Nam học (chuyên ngành Văn hoá du lịch)		C69	C, D <sub>1,2,3,4</sub>		
	- Tài chính Ngân hàng		C70	A, D <sub>1,2,3,4</sub>		
86	<b>TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP PHƯƠNG ĐÔNG (*)</b>	DPD			2.300	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường không tổ chức thi tuyển mà lấy kết quả thi đại học năm 2010 của những thí sinh đã dự thi khối, A,B,C,D<sub>1,2,3,4,5,6</sub> vào các trường Đại học trong cả nước theo đề thi chung (Khối V các môn văn hóa) của Bộ để xét tuyển, trên cơ sở Hồ sơ đăng kí xét tuyển của thí sinh.</li> <li>- Tuyển sinh trong cả nước</li> <li>- Điểm trúng tuyển theo ngành, khối thi</li> <li>- Khối V môn năng khiếu vẽ Mỹ thuật nhân hệ số 2</li> <li>- Khối ngành chuyên ngữ môn ngoại ngữ nhân hệ số 2</li> <li>- Mức học phí năm thứ nhất từ</li> </ul>
	Số 201B Trung Kính, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội, ĐT: (04) 37847110; Fax: (04)37847110					
	<b>Các ngành đào tạo đại học:</b>				2.000	
	- Công nghệ Thông tin (chuyên ngành: Công nghệ thông tin, Điện tử viễn thông).		100	A		
	- Kiến trúc (với các chuyên ngành Kiến trúc Công trình và Kiến trúc Phương Đông)		110	V		
	- Kỹ thuật xây dựng công trình (chuyên ngành: Xây dựng dân dụng & CN; Cầu đường)		111	A		

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
	- Kinh tế xây dựng ( <i>chuyên ngành Kinh tế và Quản lý xây dựng</i> )		<b>116</b>	<b>A, D<sub>1,2,3,4,5,6</sub></b>		6.050.000đồng /năm đến 7.370.000đồng /năm (tùy theo ngành học). Các năm sau, mỗi năm sẽ tăng khoảng 10% so với năm học trước (thu theo số Tín chỉ thực học) - Số chỗ trong ký túc xá: 450 - Thông tin chi tiết xem tại: <a href="http://www.daihocphuongdong.edu.vn">http://www.daihocphuongdong.edu.vn</a> .
	- Cơ điện tử		<b>112</b>	<b>A</b>		
	- Điện ( <i>Tự động hóa, Hệ thống điện</i> )		<b>113</b>	<b>A</b>		
	- Công nghệ sinh học		<b>301</b>	<b>A,B</b>		
	- Công nghệ môi trường		<b>302</b>	<b>A,B</b>		
	- Quản trị kinh doanh với các chuyên ngành					
	+ Quản trị doanh nghiệp		<b>401</b>	<b>A, D<sub>1,2,3,4,5,6</sub></b>		
	+ Quản trị du lịch		<b>402</b>	<b>A,C, D<sub>1,2,3,4,5,6</sub></b>		
	+ Quản trị văn phòng		<b>403</b>	<b>A,C, D<sub>1,2,3,4,5,6</sub></b>		
	+ Tài chính ngân hàng		<b>410</b>	<b>A, D<sub>1,2,3,4,5,6</sub></b>		
	+ Kế toán		<b>411</b>	<b>A, D<sub>1,2,3,4,5,6</sub></b>		
	- Tiếng Anh		<b>751</b>	<b>D<sub>1</sub></b>		
	- Tiếng Trung		<b>754</b>	<b>D<sub>1,2,3,4,5,6</sub></b>		
	- Tiếng Nhật		<b>756</b>	<b>D<sub>1,2,3,4,5,6</sub></b>		
	<b>Các ngành đào tạo Cao đẳng</b>				<b>300</b>	
	- Tin học		<b>C65</b>	<b>A</b>		
	- Quản trị Kinh doanh với các chuyên ngành:					
	+ Du lịch		<b>C66</b>	<b>A,C, D<sub>1,2,3,4,5,6</sub></b>		
	+ Kế toán		<b>C67</b>	<b>A, D<sub>1,2,3,4,5,6</sub></b>		

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
	- Xây dựng		<b>C68</b>	<b>A</b>		
<b>87</b>	<b>TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐẠI NAM (*)</b> Toà nhà Hesco Km 10, đường Nguyễn Trãi, Hà Nội (đi Hà Đông). ĐT: 04.33540939, 33540940, 33540941. Fax: 04.33540937.	<b>DDN</b>			<b>1.300</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tuyển sinh trong cả nước.</li> <li>- Ngày thi và khôi thi: theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.</li> <li>- Điểm trúng tuyển theo ngành</li> <li>- Các ngành tiếng Anh, tiếng Trung: môn Tiếng Anh, Tiếng Trung nhân hệ số 2</li> <li>- Học phí của trường: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đại học: 980.000đồng/tháng</li> <li>+ Cao đẳng: 800.000đồng/tháng</li> </ul> </li> <li>- Thí sinh muốn biết thêm thông tin tuyển sinh của trường, xem chi tiết trên trang Web, địa chỉ: <a href="http://www.dnu.edu.vn">http://www.dnu.edu.vn</a>; <a href="http://www.dainam.edu.vn">http://www.dainam.edu.vn</a>;</li> </ul>
	<b>Các ngành đào tạo đại học:</b>					
	- Kỹ thuật công trình xây dựng (Chuyên ngành Xây dựng dân dụng và công nghiệp)		<b>101</b>	<b>A</b>		
	- Công nghệ thông tin (chuyên ngành Hệ thống thông tin; Công nghệ phần mềm; Mạng và truyền thông máy tính)		<b>102</b>	<b>A</b>		
	- Quản trị kinh doanh (gồm các chuyên ngành: Quản trị doanh nghiệp, Quản trị Marketing; Quản trị nhân sự; Quản trị ngoại thương, Quản trị khách sạn du lịch, Quản trị bất động sản; Quản trị dự án)		<b>401</b>	<b>A, D<sub>1,2,3,4</sub></b>		
	- Kế toán (chuyên ngành Kế toán, Kiểm toán)		<b>402</b>	<b>A, D<sub>1,2,3,4</sub></b>		
	- Tài chính Ngân hàng (chuyên ngành Tài chính doanh nghiệp; Ngân hàng thương mại)		<b>403</b>	<b>A, D<sub>1,2,3,4</sub></b>		
	- Tiếng Anh (chuyên ngành Tiếng Anh thương mại)		<b>701</b>	<b>D<sub>1</sub></b>		
	- Tiếng Trung (chuyên ngành Biên - Phiên dịch)		<b>702</b>	<b>D<sub>1,4</sub></b>		
	<b>Các ngành đào tạo cao đẳng:</b>					
	- Công nghệ thông tin		<b>C65</b>	<b>A</b>		
	- Tài chính - Ngân hàng		<b>C66</b>	<b>A, D<sub>1,2,3,4</sub></b>		

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
88	<b>TRƯỜNG ĐẠI HỌC FPT (*)</b>	<b>FPT</b>			<b>1.320</b>	<p>- Tuyển sinh trên toàn quốc. Thi sơ tuyển vào tháng 4 tại Hà Nội, TP. HCM và Đà Nẵng. Môn thi: Trắc nghiệm (Toán &amp; tư duy logic); Viết luận</p> <p>- Điều kiện trúng tuyển: đỗ sơ tuyển và đạt từ điểm sàn đại học trở lên kỳ thi tuyển sinh đại học 2010.</p> <p>- Trường Đại học FPT đào tạo kỹ sư công nghiệp và cử nhân quản trị kinh doanh theo hình thức áp dụng các chuẩn đào tạo quốc tế ACM, AACSB (Hoa Kỳ), liên kết chặt chẽ với các doanh nghiệp, gắn đạo tạo với thực tiễn, với nghiên cứu - triển khai và các xu thế công nghệ hiện đại nhất. Toàn bộ sinh viên đi thực tập thực tế hưởng lương tại các doanh nghiệp từ năm thứ 3.</p> <p>- Hàng năm, Trường cấp hàng trăm học bổng cho các học sinh giỏi, thí sinh xuất sắc và cấp tín dụng ưu đãi đến 90% học phí cho các thí sinh có hoàn cảnh khó khăn.</p> <p>- Học phí: 20.327.000 đồng / học kỳ. Thông tin chi tiết xem trên website: <a href="http://www.fpt.edu.vn">www.fpt.edu.vn</a></p>
	15B đường Phạm Hùng, Mỹ Đình, Hà Nội ĐT: (04) 3768-77-17; Fax: (04) 3768-77-18 Website: <a href="http://www.fpt.edu.vn">http://www.fpt.edu.vn</a>					
	- Văn phòng tư vấn tuyển sinh tại TP. Hồ Chí Minh: Tòa nhà Innovation, lô 24 Công viên phần mềm Quang Trung, quận 12, TP. Hồ Chí Minh. Điện thoại: (08) 5437-17-77; Fax: (08) 5437-11-89					
	- Văn phòng tư vấn tuyển sinh tại Đà Nẵng: 178 Trần Phú - Quận Hải Châu - TP. Đà Nẵng. Điện thoại: (0511) 3562666; Fax: (0511) 3562662					
	<b>Các ngành đào tạo đại học:</b>					
	- Kỹ nghệ phần mềm (Software Engineering)		<b>101</b>	<b>A, D<sub>1,2,3,4,5,6</sub></b>		
	- Quản trị kinh doanh (chuyên ngành Quản trị kinh doanh ứng dụng CNTT)		<b>401</b>	<b>A, D<sub>1,2,3,4,5,6</sub></b>		
89	<b>TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀ HOA TIÊN (*)</b>	<b>DHH</b>			<b>600</b>	<p>- Tuyển sinh trong cả nước</p> <p>- Trường không tổ chức thi mà xét tuyển đối với các thí sinh đã dự thi đại học các khối A, D<sub>1</sub> năm 2010 theo đề thi chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo, trên cơ sở hồ sơ đăng ký xét tuyển của thí sinh.</p> <p>- Điểm trúng tuyển theo khối thi</p> <p>- Sinh viên được ở nội trú 100%, KTX khang trang với 2.200 chỗ ở.</p> <p>- Mức học phí đối với hệ Đại học là</p>
	Xã Hoàng Đông, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam; ĐT: (0351) 2243083; 2243084					
	<b>Các ngành đào tạo đại học</b>				<b>400</b>	
	- Hệ thống thông tin		<b>101</b>	<b>A</b>		
	- Kế toán		<b>402</b>	<b>A,D<sub>1</sub></b>		
	- Tiếng Anh		<b>701</b>	<b>D<sub>1</sub></b>		
	<b>Các ngành đào tạo cao đẳng</b>				<b>200</b>	
	- Tin học ứng dụng		<b>01</b>	<b>A</b>		

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
	- Kế toán		<b>02</b>	<b>A,D<sub>1</sub></b>		500.000 đồng / tháng, cao đẳng 400.000 đồng /tháng
	- Tiếng Anh		<b>03</b>	<b>D<sub>1</sub></b>		
<b>90</b>	<b>TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOÀ BÌNH (*)</b>	<b>HBU</b>			<b>1.300</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tuyển sinh trong cả nước.</li> <li>- Hệ đại học: Trường không tổ chức thi mà xét tuyển những thí sinh đã dự thi đại học các khối A,C,D năm 2010 theo đề thi chung (Khối H,V các môn văn hóa) của Bộ Giáo dục và Đào tạo, trên cơ sở hồ sơ đăng kí xét tuyển của thí sinh.</li> <li>- Hệ Cao đẳng, Trường không tổ chức thi mà xét tuyển những thí sinh đã dự thi đại học, cao đẳng các khối A,D<sub>1,2,3,4</sub> năm 2010 theo đề thi chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo, trên cơ sở hồ sơ đăng kí xét tuyển của thí sinh.</li> <li>- Điểm trúng tuyển theo khối thi.</li> <li>- Mức học phí bình quân là 695.000đồng/tháng (đối với hệ đại học); 550.000đồng/tháng (đối với hệ cao đẳng)</li> </ul>
	Cơ sở 1: Lô CC2 - Khu Đô thị Mỹ Đình II – Từ Liêm – Hà Nội. ĐT (04) 37871904/05 Cơ sở 2: Số 216 (Km 9) Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội. ĐT: (04) 3554 3955					
	<b>Các ngành đào tạo đại học</b>				<b>1.100</b>	
	- Công nghệ thông tin		<b>101</b>	<b>A,D<sub>1,2,3,4</sub></b>		
	- Kỹ thuật điện tử, viễn thông		<b>102</b>	<b>A,D<sub>1,2,3,4</sub></b>		
	- Quản trị kinh doanh		<b>401</b>	<b>A,D<sub>1,2,3,4</sub></b>		
	- Tài chính- Ngân hàng		<b>402</b>	<b>A,D<sub>1,2,3,4</sub></b>		
	- Kế toán		<b>403</b>	<b>A,D<sub>1,2,3,4</sub></b>		
	- Quan hệ công chúng và truyền thông		<b>601</b>	<b>A,C, D<sub>1,2,3,4</sub></b>		
	- Đồ họa ứng dụng		<b>801</b>	<b>H,V</b>		
	<b>Các ngành đào tạo cao đẳng:</b>				<b>200</b>	
	- Công nghệ thông tin		<b>C65</b>	<b>A,D<sub>1,2,3,4</sub></b>		
	- Quản trị kinh doanh		<b>C70</b>	<b>A,D<sub>1,2,3,4</sub></b>		
	- Tài chính - Ngân hàng		<b>C71</b>	<b>A,D<sub>1,2,3,4</sub></b>		
	- Kế toán		<b>C72</b>	<b>A,D<sub>1,2,3,4</sub></b>		
<b>91</b>	<b>TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH DOANH VÀ CÔNG NGHỆ HÀ NỘI (*)</b>	<b>DQK</b>			<b>3500</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tuyển sinh trong cả nước.</li> <li>- Ngày thi và khối thi theo quy định của Bộ GD&amp;ĐT.</li> <li>- Riêng ngành kiến trúc công trình trường không tổ chức thi tuyển, mà chỉ xét tuyển</li> </ul>
	- Cơ sở 1: Số 29A, ngõ 124, phố Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội. ĐT: (04) 36336507/ Máy lẻ 108 hoặc (04) 36339113					

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
	- Cơ sở 2: Ngõ 651B, Phố Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội. ĐT: (04)9871898					<p>những thí sinh đã dự thi đại học Khối V năm 2010 vào các trường đại học trong cả nước, theo đề thi chung của Bộ GD&amp;ĐT.</p> <p>- Điểm trúng tuyển theo ngành, khối thi,</p> <p>- Hệ cao đẳng không tổ chức thi tuyển, mà chỉ xét tuyển thí sinh đã dự thi vào trường đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội năm 2010 khối A và D<sub>1</sub> nhưng không trúng tuyển hệ đại học, theo qui định của qui chế thi tuyển sinh ĐH, CĐ.</p> <p>- Mức học phí cả ĐH, CĐ là: 7.000.000 đồng/năm</p>
	<b>Các ngành đào tạo đại học:</b>				<b>3000</b>	
	- Công nghệ thông tin		<b>101</b>	<b>A</b>		
	- Công nghệ kỹ thuật Cơ Điện tử		<b>102</b>	<b>A</b>		
	- Công nghệ kỹ thuật Điện, Điện tử		<b>103</b>	<b>A</b>		
	- Kỹ thuật công trình xây dựng		<b>104</b>	<b>A</b>		
	- Kiến trúc công trình		<b>105</b>	<b>V</b>		
	- Quản trị kinh doanh		<b>401</b>	<b>A, D<sub>1</sub></b>		
	- Kế toán		<b>402</b>	<b>A, D<sub>1</sub></b>		
	- Thương mại		<b>403</b>	<b>A, D<sub>1</sub></b>		
	- Tài chính- Ngân hàng		<b>404</b>	<b>A, D<sub>1</sub></b>		
	- Du lịch		<b>405</b>	<b>C, D<sub>1</sub></b>		
	- Tiếng Anh		<b>751</b>	<b>D<sub>1</sub></b>		
	- Tiếng Trung		<b>754</b>	<b>D<sub>1</sub></b>		
	<b>Các ngành đào tạo cao đẳng:</b>				<b>500</b>	
	- Công nghệ Thông tin		<b>C65</b>	<b>A, D<sub>1</sub></b>		
	- Quản trị Kinh doanh (gồm các chuyên ngành: Tài chính Ngân hàng; Kế toán; Quản trị kinh doanh)		<b>C66</b>	<b>A, D<sub>1</sub></b>		
<b>92</b>	<b>TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGUYỄN TRÃI (*)</b>	<b>NTU</b>			<b>400</b>	<p>- Tuyển sinh trong cả nước</p> <p>- Trường không tổ chức thi mà xét tuyển đối với các thí sinh đã dự thi đại học các khối A, D<sub>1</sub> năm 2010 theo đề thi chung (Khối H, V các môn năng khiếu) của Bộ Giáo dục và đào tạo, trên cơ sở hồ sơ đăng kí xét tuyển của thí sinh.</p>
	266 phố Đội Cấn, quận Ba Đình, Hà Nội; ĐT: 04.62734720/ 62734769 Fax: 04.62734768					
	<b>Các ngành đào tạo trình độ đại học</b>					
	- Kinh tế		<b>401</b>	<b>A, D<sub>1</sub></b>		

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
	- Quản trị kinh doanh		<b>402</b>	<b>A, D<sub>1</sub></b>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Điểm trúng tuyển theo ngành, theo khối thi.</li> <li>- Học phí: dự kiến 1.500.000đồng/ tháng (mỗi năm học tính 10 tháng)</li> </ul>
	- Tài chính Ngân hàng		<b>403</b>	<b>A, D<sub>1</sub></b>		
	- Kế toán		<b>404</b>	<b>A, D<sub>1</sub></b>		
	- Kiến trúc		<b>405</b>	<b>V</b>		
	- Mỹ thuật Công nghiệp		<b>406</b>	<b>H</b>		
<b>93</b>	<b>TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUỐC TẾ BẮC HÀ (*)</b>	<b>DBH</b>			<b>600</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tuyển sinh trong cả nước.</li> <li>- Trường không tổ chức thi mà xét tuyển đối với các thí sinh đã dự thi đại học các khối A, D<sub>1</sub> năm 2010 theo đề thi chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo, trên cơ sở hồ sơ đăng kí xét tuyển của thí sinh.</li> <li>- Điểm trúng tuyển theo ngành, theo khối thi.</li> <li>- Học phí chương trình đào tạo đại học: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Ngành kinh tế: 18.000.000đồng/ năm</li> <li>+ Ngành kỹ thuật: 20.000.000đồng/ năm</li> </ul> </li> <li>- Học phí các chương trình đào tạo cao đẳng: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Ngành kinh tế: 9.000.000đồng/ năm</li> <li>+ Ngành kỹ thuật: 10.000.000đồng/ năm</li> </ul> </li> <li>* Nhà trường có các chương trình đào tạo liên kết học 2 năm đầu học tại Việt Nam và từ 1,5-2,5 năm (tùy ngành học) học tại Đại học Griffith (Australia) và được Trường Đại học Griffith cấp bằng cử nhân.</li> <li>- Yêu cầu đạt điểm sàn ĐH trở lên trong kì thi tuyển sinh ĐH 2010. Trình độ tiếng Anh IELTS 4,5; nếu không đủ điều kiện tiếng Anh, sinh viên học thêm tiếng Anh tại trường.</li> <li>Học phí tại VN: 50.000.000đồng/năm; tại Australia: 15.000USA/năm.</li> </ul>
	Nhà C, Trường Quốc tế Việt –Úc, Khu đô thị Mỹ Đình I, Từ Liêm, Hà Nội. ĐT: (04)22107751/62690558/62690557 Fax: (04)62690554					
	<b>Các ngành đào tạo đại học:</b>				<b>450</b>	
	- Kỹ thuật Điện tử - Viễn thông		<b>101</b>	<b>A</b>		
	- Công nghệ thông tin		<b>102</b>	<b>A</b>		
	- Quản trị kinh doanh		<b>401</b>	<b>A, D<sub>1</sub></b>		
	- Kế toán		<b>402</b>	<b>A, D<sub>1</sub></b>		
	- Tài chính - Ngân hàng		<b>403</b>	<b>A, D<sub>1</sub></b>		
	<b>Các ngành đào tạo cao đẳng:</b>				<b>150</b>	
	- Kỹ thuật điện, điện tử (chuyên ngành điện tử công nghiệp)		<b>C65</b>	<b>A</b>		
	- Công nghệ Thông tin		<b>C66</b>	<b>A</b>		
	- Quản trị kinh doanh		<b>C67</b>	<b>A, D<sub>1</sub></b>		
	- Kế toán		<b>C68</b>	<b>A, D<sub>1</sub></b>		
	- Tài chính – Ngân hàng		<b>C69</b>	<b>A, D<sub>1</sub></b>		
	Mọi thông tin chi tiết thí sinh tham khảo tại Website: <a href="http://www.bhiu.edu.vn">http://www.bhiu.edu.vn</a> .					

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	
94	<b>TRƯỜNG ĐẠI HỌC THĂNG LONG (*)</b>	<b>DTL</b>			<b>1.900</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tuyển sinh trong cả nước.</li> <li>- Ngày thi và khối thi theo qui định của Bộ GD&amp;ĐT.</li> <li>- Ngành Tiếng Anh môn Tiếng Anh tính hệ số 2.</li> <li>- Ngành Tiếng Trung môn Tiếng Trung Quốc tính hệ số 2.</li> <li>- Các ngành 101,102, 103, 104 môn Toán tính hệ số 2.</li> <li>- Điểm trúng tuyển theo khối thi.</li> <li>- Học phí: + Ngành Điều dưỡng: 15.000.000 đồng/năm.</li> <li>+ Các ngành Toán – Tin ứng dụng; Khoa học máy tính, Mạng máy tính và viễn thông, Tin quản lý, Tiếng Anh, Tiếng Nhật, Tiếng Trung: 14.500.000 đồng/ năm.</li> <li>+ Các ngành còn lại: 14.000.000 triệu/ năm.</li> <li>- Mọi thông tin chi tiết xem tại website của trường: <a href="http://www.thanglong.edu.vn">http://www.thanglong.edu.vn</a></li> </ul>	
	Phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, Hà Nội. ĐT: (04) 38587346, 35592376 Fax: (04) 35636775						
	<b>Các ngành đào tạo đại học:</b>						
	- Toán - Tin ứng dụng		<b>101</b>	<b>A</b>			
	- Khoa học máy tính (Công nghệ thông tin)		<b>102</b>	<b>A</b>			
	- Mạng máy tính và viễn thông		<b>103</b>	<b>A</b>			
	- Tin quản lí (Hệ thống thông tin quản lí)		<b>104</b>	<b>A</b>			
	- Kế toán		<b>401</b>	<b>A, D<sub>1,3</sub></b>			
	- Tài chính - Ngân hàng		<b>402</b>	<b>A, D<sub>1,3</sub></b>			
	- Quản trị kinh doanh		<b>403</b>	<b>A, D<sub>1,3</sub></b>			
	- Quản lý bệnh viện		<b>404</b>	<b>A, D<sub>1,3</sub></b>			
	- Tiếng Anh		<b>701</b>	<b>D<sub>1</sub></b>			
	- Tiếng Trung		<b>704</b>	<b>D<sub>1,4</sub></b>			
	- Tiếng Nhật		<b>706</b>	<b>D<sub>1</sub></b>			
	- Điều dưỡng		<b>305</b>	<b>B</b>			
	- Y tế công cộng		<b>300</b>	<b>B</b>			
- Công tác xã hội		<b>502</b>	<b>B,C,D<sub>1,3</sub></b>				
- Việt Nam học		<b>606</b>	<b>C, D<sub>1</sub></b>				
95	<b>TRƯỜNG ĐẠI HỌC THÀNH ĐÔ (*)</b>	<b>TDD</b>			<b>3.500</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tuyển sinh trong cả nước.</li> <li>- Ngày thi và khối thi: theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo</li> <li>- Điểm xét tuyển chung.</li> <li>- Hệ cao đẳng trường không tổ chức thi mà xét tuyển những thí sinh đã dự thi đại học, cao đẳng năm 2010 vào các trường đại học, cao đẳng trên cả nước trên cơ sở</li> </ul>	
	Xã Kim Chung, huyện Hoài Đức, TP. Hà Nội (cách trường ĐH Công nghiệp Hà Nội 1 km) ĐT. (04)33861791; 0983 227471						
	<b>Các ngành đào tạo đại học:</b>				<b>1.200</b>		
	- Công nghệ thông tin		<b>101</b>	<b>A,D<sub>1</sub></b>			
	- Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử		<b>102</b>	<b>A</b>			
- Công nghệ kỹ thuật Điện tử - Viễn thông		<b>103</b>	<b>A,D<sub>1</sub></b>				

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
	- Kế toán		105	A,D <sub>1</sub>		hồ sơ đăng kí xét tuyển của thí sinh - Những thí sinh không đủ điểm vào học hệ cao đẳng nếu có nguyện vọng trường sẽ xét tuyển vào học trung cấp chuyên nghiệp. - Mức học phí là: + Hệ Đại học: 550.000đồng/tháng; + Hệ Cao đẳng: 450.000đồng/tháng - Thí sinh có thể tìm hiểu thêm thông tin tại Website của trường theo địa chỉ: <a href="http://www.thanhdo.edu.vn">http://www.thanhdo.edu.vn</a>
	- Quản trị kinh doanh		106	A,D <sub>1</sub>		
	- Quản trị văn phòng		109	A,C,D <sub>1</sub>		
	- Việt Nam học (chuyên ngành Hướng dẫn du lịch)		111	A,C,D <sub>1</sub>		
	- Tiếng Anh		112	D <sub>1</sub>		
	<b>Các ngành đào tạo cao đẳng:</b>				<b>2.300</b>	
	- Tin học		01	A, D <sub>1</sub>		
	- Công nghệ kĩ thuật điện (gồm các chuyên ngành: Điện dân dụng và công nghiệp; Công nghệ tự động hoá)		02	A		
	- Công nghệ điện tử (gồm các chuyên ngành Điện tử tự động hoá, Điện tử Robot, Điện tử máy tính, Điện tử dân dụng, Điện tử viễn thông).		03	A		
	- Công nghệ cơ khí ô tô		04	A		
	- Kế toán (gồm 2 chuyên ngành: Kế toán doanh nghiệp và Kế toán Kiểm toán)		05	A,D <sub>1</sub>		
	- Quản trị kinh doanh, gồm các chuyên ngành:					
	+ Quản trị kinh doanh		07	A,D <sub>1</sub>		
	+ QTKD khách sạn		08	A,D <sub>1</sub>		
	- Quản trị văn phòng		09	A,C,D <sub>1</sub>		
	- Thư viện - Thông tin		10	A,C,D <sub>1</sub>		
	- Việt Nam học (Chuyên ngành Hướng dẫn du lịch)		11	A,C,D <sub>1</sub>		
	- Tiếng Anh (Tiếng Anh Du lịch)		12	D <sub>1</sub>		
	- Công nghệ kĩ thuật môi trường		13	A,B		
96	TRƯỜNG ĐẠI HỌC THÀNH TÂY (*)	DTA			1.200	- Tuyển sinh trong cả nước.

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
	Km 15, Quốc lộ 6, phường Yên Nghĩa, Hà Đông, Hà Nội. ĐT: 04.22127269; 0912.543.465; 01689990182; 0906185348					<p>- Trường không tổ chức thi mà xét tuyển đối với các thí sinh đã dự thi đại học các khối A, B, D<sub>1,2,3,4,5,6</sub> năm 2010 theo đề thi chung (khối V các môn văn hóa) của Bộ Giáo dục và Đào tạo, trên cơ sở hồ sơ đăng kí xét tuyển của thí sinh.</p> <p>- Địa điểm học: Phường Yên Nghĩa, Hà Đông, Hà Nội.</p> <p>- Số chỗ trong KTX: 1500.</p> <p>- Mức học phí: 700.000đồng/tháng (1 năm 10 tháng)</p> <p>- Mọi thông tin chi tiết xem tại trang Web của trường: <a href="http://www.thanhtay.edu.vn">http://www.thanhtay.edu.vn</a></p>
	<b>Các ngành đào tạo đại học:</b>				<b>1.000</b>	
	- Khoa học máy tính (gồm các CN: Mạng máy tính truyền thông và Hệ thống thông tin)		<b>101</b>	<b>A, D<sub>1,2,3,4,5,6</sub></b>		
	- Kỹ thuật xây dựng công trình (gồm các chuyên ngành: Xây dựng công trình thủy, Xây dựng công trình giao thông; Xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp)		<b>102</b>	<b>A, V</b>		
	- Công nghệ kỹ thuật Nhiệt - Lạnh (gồm các chuyên ngành: Nhà máy Nhiệt -Điện, Kỹ thuật thực phẩm)		<b>114</b>	<b>A</b>		
	- Lâm nghiệp (chuyên ngành Lâm sinh; Cây xanh đô thị và thiết kế cảnh quan; Chế biến lâm sản)		<b>301</b>	<b>A, B</b>		
	- Công nghệ Sinh học (gồm các chuyên ngành Công nghệ sinh học nông nghiệp và Công nghệ sinh học thực phẩm)		<b>302</b>	<b>A, B</b>		
	- Quản trị kinh doanh (chuyên ngành Quản trị doanh nghiệp và ngân hàng; Quản trị kinh doanh du lịch)		<b>401</b>	<b>A, D<sub>1,2,3,4,5,6</sub></b>		
	- Tiếng Anh (gồm 2 chuyên ngành: Tiếng Anh thương mại, Tiếng Anh phiên dịch)		<b>701</b>	<b>D<sub>1</sub></b>		
	<b>Các ngành đào tạo cao đẳng:</b>				<b>200</b>	
	- Kế toán		<b>C65</b>	<b>A, D<sub>1,2,3,4,5,6</sub></b>		
	- Tài chính - Ngân hàng		<b>C66</b>	<b>A, D<sub>1,2,3,4,5,6</sub></b>		
	- Tiếng Anh		<b>C67</b>	<b>D<sub>1</sub></b>		

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
97	<b>TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHIỆP DỆT MAY THỜI TRANG HÀ NỘI</b>	<b>CCM</b>			<b>2.600</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tuyển sinh trong cả nước.</li> <li>- Ngày thi và Khổi thi: Theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo</li> <li>- Điểm trúng tuyển chung cho toàn trường và theo khối.</li> <li>- Số chỗ trong KTX: 3000 chỗ.</li> <li>- Mọi thông tin chi tiết tham khảo tại Website: <a href="http://www.hict.edu.vn">http://www.hict.edu.vn</a></li> </ul>
	Lệ Chi, Gia lâm, TP. Hà Nội, ĐT: (04) 36922552					
	Các ngành đào tạo cao đẳng:					
	- Công nghệ May		<b>01</b>	<b>A, D1</b>		
	- Thiết kế thời trang		<b>02</b>	<b>V, H</b>		
	- Công nghệ Kỹ thuật cơ khí		<b>03</b>	<b>A</b>		
	- Quản trị Kinh doanh		<b>04</b>	<b>A, D1</b>		
	- Kế toán		<b>05</b>	<b>A, D1</b>		
	- Công nghệ Kỹ thuật Điện		<b>06</b>	<b>A</b>		
	- Tin học ứng dụng		<b>07</b>	<b>A, D1</b>		
	- Tiếng Anh		<b>08</b>	<b>D1</b>		
	- Tài chính Ngân hàng		<b>09</b>	<b>A, D1</b>		
	- Marketing		<b>10</b>	<b>A, D1</b>		